

**GIỚI BẢN KHẮT SĨ
TÂN TU**
The Revised Pratimoksha

**Nghi thức
Tụng Giới Nữ Khất Sĩ**

Hội Đồng Giáo Thọ Đạo Tràng Mai Thôn Thực Hiện

Với sự yểm trợ và soi sáng của nhiều vị Tôn Túc
đã từng viếng thăm và thực tập tại Làng Mai
trong hai mươi năm qua

Mục Lục

Table of Contents

Nghi thức Tụng Giới Nữ Khất Sĩ

Lời Ngỏ	11
Dẫn Nhập	19
Mở Kinh	23
Khai Thị	24
Tác Pháp Yết Ma	26
Tụng Giới	29
Giới Rời rụng (Ba-la-di)	29
Giới Tăng thân giải cứu (Tăng-già-bà-thi-sa)	33
Giới Buông bỏ và Phát lộ (Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề)	41
Giới Phát lộ (Ba-dật-đề)	49

Giới Uy nghi (Chúng học)	72
Phương pháp Diệt trừ tranh chấp (Diệt tránh)	87
Kết Thúc	90
Bốn phép Nương tựa	91
Bốn cách Xử sự	92
Hồi Hương	94
Giới Tăng thân giải cứu	
Phương pháp thực tập Biệt trú, Làm mới và Giải tội	97
Văn Phát lộ	98
Văn báo cáo mỗi ngày trong thời gian thực tập Biệt trú	98
Văn xin thực tập mười lăm ngày Làm mới	99
Văn báo cáo mỗi ngày trong thời gian mười lăm ngày Làm mới	99
Văn Giải tội	100
Giới Buông bỏ và Phát lộ	
Phương pháp sám hối trước toàn thể đại chúng hay trước ba, hoặc hai vị đại diện của tăng đoàn	

Recitation Ceremony of the Bhikshuni Precepts

Preface	105
Introduction	113
Opening the Sutra	117
Sanghakarman Procedure	120
Recitation	123
Degradation Offences (Parajika)	123
Sangha Restoration Offences (Sanghavashesha)	127
Release and Expression of Regret Offences (Naihsargika-Payantika)	136
Expression of Regret Offences (Payantika)	145
Fine Manners Offences (Shaiksha)	172
Ways of Putting an End to Disputes (Sapta dhikarana-shamatha-dharma)	189

Conclusion	192
Four Objects of Refuge	193
Four Ways of Meeting with Certain Situations	194
Sharing the Merit	196
Sangha Restoration Offences	
Methods for Practicing Dwelling Apart, Beginning Anew and Purifying the Offence	199
Text of Admitting a Sangha Restoration Offence	200
Text of an Announcement to be made everyday while Practicing Dwelling Apart	200
Text to Request to Practice Fifteen Days of Beginning Anew	201
Text of an Announcement to be made everyday while Practicing Fifteen Days of Beginning Anew	201
Text for Requesting Purification of a Sangha Restoration Offence	202
Release and Expression of Regret Offences	
Methods for Practicing Expressing Regret and Beginning Anew	203

Nghi thức
Tụng Giới Nữ Khất Sĩ

Lời Ngỏ

Giới kinh (Ba-la-đề-mộc-xoa) là con đường đào luyện người xuất gia. Thực tập theo Giới kinh, người xuất gia thanh tịnh hóa thân tâm, nuôi dưỡng lòng từ bi để tiếp xử với mọi loài và đi tới trên con đường giải thoát. Giới kinh không phải chỉ là những luật lệ. Phải hiểu giới như là phép rèn luyện, và mỗi giới trong Giới kinh bảo đảm cho người xuất gia một lĩnh vực tự do các biệt. Thực tập theo Giới kinh, ta bảo vệ được tự do trong đời sống hằng ngày. Và cũng vì vậy, Giới kinh (Pratimoksha) được dịch là *biệt biệt giải thoát* (tự do trong mọi lĩnh vực), *xứ xứ giải thoát* (ở đâu cũng được thành thời) và *đối hướng giải thoát* (bước về hướng thành

thời). Giới nào cũng phát xuất từ sự thực tập chánh niệm. Chánh niệm giúp ta thấy rõ được những tư tưởng, lời nói và hành động nào giúp ta đi về phía giải thoát, và những tư tưởng, lời nói và hành động nào đưa ta về nẻo khổ đau hệ lụy.

Từ năm thứ năm sau ngày thành đạo, đức Thế Tôn đã bắt đầu chế giới cho chúng xuất gia, với sự cộng tác của các thầy lớn. Công trình chế giới này được kéo dài cả bốn mươi năm, mỗi giới đáp ứng với một trường hợp hoặc một nhu cầu thực tập. Ngày đức Thế Tôn nhập Niết bàn, Ngài có dạy thầy Ananda rằng những giới nhỏ không cần thiết và quan trọng mấy có thể được bỏ bớt đi để sự hành trì giới luật luôn mang tính thích ứng. Nhưng đã hơn 2500 năm mà lời dạy ấy của đức Bổn sư vẫn chưa được thực hiện.

Mấy trăm năm sau ngày Bụt nhập diệt, khoảng hai mươi tông phái Phật giáo đã được hình thành, mỗi tông có luật tạng (Vinaya Pitaka) riêng của mình. Luật tạng là một nền văn học phong phú có mục đích quy định tiêu chuẩn và phương pháp thực tập để người xuất gia và cộng đồng xuất gia có thể sống hạnh phúc, thành đạt trong sự nghiệp giải thoát và giác ngộ. Vì luật tạng của tông phái nào cũng có nguồn gốc nơi Phật giáo nguyên thủy, nên thanh quy và Giới kinh của các tông phái tuy nhiều nhưng đại khái vẫn cùng chung một tinh thần và nội dung.

Giới kinh (Pratimoksha) là trái tim của luật tạng. Đây là một văn bản mà các vị xuất gia đã thọ giới lớn phải tụng đọc mỗi tháng hai lần trong lễ Bố tát (Uposadha). *Bố tát* có nghĩa là *trưởng tịnh*, nghĩa là nuôi lớn sự thanh tịnh. Ở Việt Nam và Trung Quốc, các thầy và các sư cô thường tụng giới bản của Đàm Vô Đức Bộ (cũng gọi là Pháp Tạng Bộ, tiếng Phạn là Dharmagupta) trong khi ở các nước Tích Lan, Thái Lan, Miến Điện... các thầy lại tụng giới bản của Xích Đồng Diệp Bộ (Tamrasatiya) cũng gọi là bộ phái Theravada. Giới bản của Đàm Vô Đức Bộ có 250 giới về phía nam khất sĩ, trong khi giới bản của Xích Đồng Diệp Bộ chỉ có 227 giới. Ngoài một vài điểm sai khác không quan trọng, hai giới bản này gần như giống hệt với nhau.

Đạo Bụt phải được duy trì như một thực tại sống động. Như một thân cây, các cành khô phải được cắt đi để cho những nụ mới được xuất hiện. Những nụ mới này là những giáo lý và những phương pháp thực tập có thể đáp ứng được những nhu yếu của thời đại và văn hóa mới. Những phát triển kỹ thuật, tin tức báo chí và tốc độ của đời sống mới đã ảnh hưởng nhiều tới đời sống những người xuất gia. Những dấu hiệu của sự phá sản và xuống dốc của nếp sống xuất gia đã được nhận diện rất rõ trong đạo Bụt và ở các tôn giáo khác. Vì vậy sự có mặt của một **Giới bản tân tu** đã trở nên một điều cần thiết.

Hội đồng giáo thọ của đạo tràng Mai Thôn trong năm năm qua đã tham vấn với rất nhiều vị luật sư cũng như các vị trưởng thượng ở Việt Nam và ở ngoại quốc trong quá trình nhận diện những nhu yếu mới của giới xuất gia để có thể cống hiến một Giới bản tân tu vừa có tính cách khế cơ vừa có tính cách thực tiễn. Các vị xuất gia gốc Âu, Mỹ và Úc Châu cũng đã được tham khảo. Vì vậy Giới bản tân tu này hy vọng có thể đáp ứng được nhu cầu của giới xuất gia cả Đông lẫn Tây. Trong khi thực hiện Giới bản tân tu, chúng tôi đã nỗ lực để dừng gia tăng thêm số lượng các giới. Số giới trong giới bản của nam khất sĩ vẫn còn là 250 giới, và trong giới bản của nữ khất sĩ vẫn còn là 348 giới - y hệt với con số trong giới bản của Đàm Vô Đức Bộ.

Giới bản tân tu này đã được công bố lần đầu ngày 31.3.2003 tại Viện Đại Học Tăng Già Trung Ương ở Hán Thành, Đại Hàn, một trong những xứ Phật giáo Đại Thừa ở Châu Á. Trong Giới bản tân tu, những giới không còn thích hợp với hiện đại được thay thế bằng những giới có công năng bảo hộ cho sự thực tập và giá trị đích thực của người xuất gia trong thời đại mới, như những giới có liên hệ tới sự sử dụng xe hơi, máy vi tính, máy truyền hình, điện thoại cầm tay, trò chơi điện tử, điện thư và mạng lưới Internet. Giới bản cổ truyền đáp ứng tuyệt hảo với thời đại của Bụt, Giới bản tân tu đáp ứng đích thực với thời đại mới, rất thiết thực, không hề có tính cách lý thuyết hoặc giả định. Các vị luật sư trong khi giảng dạy giới bản luôn luôn nói về nguồn gốc

của sự chế giới cho từng giới; Giới bản tâm tu cũng vậy, các giới mới được chế tác cũng căn cứ trên môi trường sinh hoạt của tăng thân trong xã hội hiện thời.

Sự công bố Giới bản tâm tu sẽ ảnh hưởng không những tới giới Phật giáo mà cũng sẽ có ảnh hưởng tới các tôn giáo khác. Và đây không phải chỉ là một sự kiện thuộc giới tâm linh và tôn giáo: nó còn là một sự kiện văn hóa.

Có người hỏi: Quý vị là ai mà dám tu chỉnh giới của Bụt ? Câu trả lời: Chúng ta đều là con của đức Thế Tôn, và chúng ta là sự tiếp nối của Người. Chúng ta phải làm cho được điều mà đức Thế Tôn phó thác. Đức Thế Tôn đã để ra rất nhiều tâm huyết để đào tạo tăng thân xuất gia của Người. Đạo Bụt sở dĩ còn có mặt, đó là nhờ giáo đoàn xuất gia chưa bao giờ từng đứt đoạn. Mục đích của sự tâm tu giới bản là để yểm trợ cho người xuất gia tự bảo hộ được tự do của mình, để cho con đường giải thoát đích thực có thể tiếp tục, và để cho Bụt và giáo đoàn nguyên thủy của Người còn được tiếp tục mãi mãi về sau cho thật tốt đẹp.

Đạo Bụt đang được phát triển ở phương Tây. Nếu không có những tăng thân xuất gia vững mạnh và chính thống, thì đạo Bụt ở đây sẽ chỉ có thể có một phong trào nhất thời rồi sẽ tan rã. Nếu không có một tăng đoàn xuất gia tu học vững chãi có gốc rễ sâu sắc nơi giáo lý và hành trì của Bụt thì dù đó là một cuộc cách mạng văn

hóa hay một phong trào văn hóa, nó cũng sẽ bị quét sạch và không để lại những dấu vết gì đáng kể trong xã hội.

Để cho đạo Bụt còn mãi là một truyền thống sinh động, giáo lý và hành trì phải có tính kế cơ. Giới kinh không phải chỉ để cho chúng ta nghiên cứu và giảng thuyết thao thao bất tuyệt mà không đem ra thực hành cho có hiệu quả. Đức Thế Tôn tin cậy nơi sự thông minh, tuệ giác và lòng can đảm của các thế hệ đệ tử tương lai để cho giáo lý và sự thực tập mà Ngài truyền trao được luôn luôn đổi mới, đáp ứng được những nhu cầu của từng thời đại. Vì vậy cho nên công việc tân tu Giới kinh rất là cần thiết.

Theo truyền thống, người thọ giới lớn phải học giới ít nhất là trong năm năm từ ngày thọ giới; trong trường hợp chúng ta, thì phải học cả giới bản cổ truyền và giới bản tân tu. Ta không nên học giới với mục đích trở thành học giả hoặc nhà chuyên môn nghiên cứu, mà phải học để hành trì để tiến bước trên đường tịnh hóa và giải thoát, thấy rằng các giới điều, các uy nghi và các thanh quy là thiết yếu cho sự sống còn của giáo đoàn xuất gia. Học hỏi và thực tập Giới kinh tân tu cùng với cổ truyền, chúng ta sẽ khám phá trở lại được cái đẹp, cái lành và cái thật của nếp sống phạm hạnh.

Người tại gia có cơ hội đọc Giới bản tân tu sẽ có khả năng phân biệt được vị xuất gia nào có hành trì giới luật

nghiêm túc và vị nào không hành trì, do đó sẽ biết yểm trợ cho giáo đoàn xuất gia một cách hữu hiệu.

Chúng tôi xin hồi hướng công đức để tất cả chúng ta có dịp đền ơn Phật tổ và chư vị thánh tăng đã trao truyền giáo pháp màu nhiệm cho các thế hệ tương lai. Chúng tôi tin tưởng rằng giữ cho đạo Bụt được sinh động, lành mạnh, không bị xuống cấp và hư nát, đó là bổn phận của tất cả những người Phật tử chân chính.

Thiền sư Nhất Hạnh và
Hội Đồng Giáo Thọ Đạo Tràng Mai Thôn

Dẫn Nhập

Giới bản tân tu này cần được học hỏi và thực tập song song với giới bản cổ truyền. Điều này được ghi nhận nơi giới thứ một trăm bốn mươi hai của các giới Phát lộ (Ba-dật-đề):

“Vị nữ khất sĩ nào sau một năm thọ giới lớn mà chưa bắt đầu học giới bản cổ truyền song song với giới bản tân tu, vị ấy phạm giới Phát lộ.”

Khi học hỏi giới bản cổ truyền ta hiểu được và trân quý giới bản tân tu, và khi học giới bản tân tu ta hiểu được và trân quý giới bản cổ truyền. Truyền thống hành

trì này sẽ giúp cho các thế hệ tương lai còn có đủ cơ duyên để học hỏi về giới bản cổ truyền và thấy được hoàn cảnh xã hội và cách thức sinh hoạt của tăng đoàn nguyên thủy.

Mục đích của giới là để bảo hộ tăng đoàn, giúp cho tăng đoàn đi lên trong sự thực tập và ngăn ngừa sự hủ nát và trụy lạc. Chúng tôi hết lòng cảm tạ chư Phật và các thế hệ Thánh tăng đi trước đã cho chúng tôi tạm đủ nhận thức và can đảm để cố gắng hiến giới bản tân tu này. Chúng tôi rất hân hoan khi thấy giới bản tân tu này được chào đời, vì đây là một hoài vọng mà các thế hệ cha anh chúng tôi đã ôm ấp từ lâu, giờ đây mới thực hiện được.

Đức Thế Tôn thường dạy là phải học hỏi và thực tập giáo pháp của Ngài một cách thông minh, như người bắt rắn phải nắm vững được thủ thuật bắt rắn, nếu không sẽ bị rắn làm hại. Giáo pháp muốn tiếp tục được hữu hiệu trong việc độ đời, phải có tính cách khế lý và khế cơ. Giới bản tân tu này tuy cũng có 348 giới điều như giới bản cổ truyền nhưng đáp ứng được một cách thỏa đáng cho nhu yếu thực tập của người xuất gia trong thời đại hiện tại. Sự thực tập nghiêm chỉnh theo giới bản tân tu sẽ cứu chữa được tình trạng xuống dốc của một số đáng kể những người xuất gia hiện nay. Xin các vị cao đức từ bi soi sáng thêm để cho tính khế lý và khế cơ ấy của giới bản Ba-la-đề-mộc-xoa càng ngày càng thêm vững chãi và sáng tỏ. Mong rằng cứ mỗi hai mươi năm giới bản này lại được tu chỉnh một lần.

Nếu nhận thấy nhu yếu cấp tốc phải đọc tụng và hành trì giới bản tâm tu này thì xin các vị sư trưởng khuyến khích đại chúng làm ngay như thế. Trong thời gian một vài năm, sự tụng đọc và hành trì nghiêm chỉnh giới bản tâm tu chắc chắn sẽ đem lại kết quả: phẩm chất của tăng đoàn sẽ là bằng chứng hùng hồn nhất cho tính hữu hiệu và kế cơ của giới bản ấy.

Hội Đồng Giáo Thọ Đạo Tràng Mai Thôn

Mở Kinh

Nam mô đức Bốn Sư Bụt Thích Ca Mâu Ni

(ba lần) (C)

Giới luật cao siêu màu nhiệm
Cơ duyên may được thọ trì
Xin nguyện đi vào biển tuệ
Tinh thông giáo nghĩa huyền vi. (C)

Khai Thị

Chúng con cúi đầu làm lễ chư Bụt, tôn Pháp và đại Tăng. Giờ phút này chúng con thuyết tụng giới luật để chánh pháp được duy trì lâu dài trên cõi đời này. Giới luật như biển cả, học hỏi và thực tập suốt đời vẫn còn thấy thiết yếu. Giới luật như châu báu, ai cũng muốn tìm cầu không mỏi mệt.

Chính vì muốn bảo vệ gia sản thiêng liêng của Chánh Pháp nên đại chúng đã tập hợp để nghe tôi thuyết tụng giới luật hôm nay. Chính vì muốn ngăn ngừa sự vi phạm tám giới **Rơi rụng**, ba mươi sáu giới **Tăng thân giải cứu**, bốn mươi giới **Buông bỏ và Phát lộ**, một trăm bốn mươi hai giới **Phát Lộ**, một trăm mười lăm giới **Uy nghi** và bảy phương pháp **Diệt trừ tranh chấp** mà đại chúng đã tập hợp để nghe tôi thuyết tụng.

Các đức Bụt Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù, Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm-mâu-ni, Ca-diếp và Thích-ca-văn đã vì chúng ta chế tác giới pháp này. Chúng ta hãy cung

kính tiếp nhận, học hỏi, bảo hộ và bồi đắp để cho giới pháp càng ngày càng thích ứng với thời cơ mà duy trì được mạng mạch của Chánh Pháp. Giờ đây tôi xin thuyết tụng để đại chúng cùng nghe.

Người bị què chân không thể nào đi được, kẻ phạm giới cũng vậy, không thể nào sinh vào cõi trời và cõi người. Nếu muốn được sinh vào các cõi trời và cõi người để dễ dàng tu học thì phải hành trì giới luật đầy đủ, đừng để vi phạm. Người phạm giới lâm vào tâm trạng lo âu sợ hãi, như khi đi vào con đường hiểm, cỗ xe ngựa sẽ bị mất chốt xe và làm gãy trục xe.

Tụng giới cũng như soi vào tấm gương sáng, đẹp thì mừng, xấu thì lo; giới thể thanh tịnh thì hân hoan, giới thể tổn hại thì ngại ngùng. Tụng giới cũng như chiến tranh giáp trận, có can đảm thì tiến tới, ai run sợ thì bỏ chạy; giới thể thanh tịnh thì an vui, giới thể tổn hại thì lo lắng. Trong một xã hội thực sự dân chủ, dân có địa vị cao nhất; trên mặt đất, biển bao la hơn tất cả mọi sông hồ; trong các Thánh nhân, Bụt là bậc giác ngộ cao tột; trong các luật pháp, Giới kinh là cao quý hơn cả.

Bụt đã chế ra giới bản để chúng ta tụng đọc mỗi nửa tháng một lần. (C)

*
* *
*

Tác Pháp Yết Ma

- + *Vị Yết Ma* : Đại chúng đã tập họp đầy đủ chưa?
- + *Vị Thủ Chúng*: Thưa, đại chúng đã tập họp đầy đủ.
- + *Vị Yết Ma* : Có sự hòa hợp không?
- + *Vị Thủ Chúng*: Thưa, có sự hòa hợp.
- + *Vị Yết Ma* : Những người chưa thọ giới lớn đã ra khỏi nơi này chưa?
- + *Vị Thủ Chúng*: Thưa, những người chưa thọ giới lớn đã ra khỏi nơi này rồi.
- + *Vị Yết Ma* : Có vị nào vắng mặt đã yêu cầu được đại diện và gửi theo sự thanh tịnh không?
- + *Vị Thủ Chúng* : Thưa, không có. *(Trong trường hợp có thì nói: “Có nữ khất sĩ _____, vì lý do sức khỏe không đến tụng giới, đã yêu cầu nữ khất sĩ _____ đại diện và gửi theo sự thanh tịnh”)*

- + *Vị Yết Ma* : Đại chúng hôm nay tập hợp có chủ đích gì?
- + *Vị Thủ Chúng*: Thưa, đại chúng hôm nay tập hợp để thực hiện yết ma tụng giới lớn.
- + *Vị Yết Ma* : Xin đại chúng các vị nữ khất sĩ lắng nghe! Hôm nay ngày _____, ngày thuyết tụng giới luật, chúng ta đã tập hợp đúng giờ giấc, đại chúng đồng ý sẵn sàng nghe thuyết tụng giới luật trong tinh thần hòa hợp, như vậy việc tụng giới là hợp pháp. Bạch như thế, thì phép tác bạch có thành hay không?

(Đại chúng đáp : Thành) (C)

*
* *
*

Các vị đại đức, tôi sắp tuyên đọc giới bản nữ khất sĩ. Xin quý vị lắng nghe và thẩm định kỹ càng. Nếu vị nào tự biết là mình phạm giới thì nên sám hối, nếu không phạm giới thì im lặng, và khi quý vị đại đức giữ sự im lặng thì có nghĩa là giới thể của quý vị đại đức thanh tịnh. Nếu sau này có người hỏi, các vị đại đức cũng sẽ đáp như vậy. Trong buổi tụng giới này, nếu có phạm giới mà được hỏi ba lần cũng không lên tiếng, thì vị đại đức ấy đã phạm vào giới cố tình nói dối. Theo lời Bụt dạy, cố tình nói dối là một chướng ngại cho con đường thực hiện Thánh quả. Nếu thấy và biết mình có phạm giới và muốn cho giới thể thanh tịnh trở lại, vị nữ khất sĩ phải thực hiện pháp sám hối, sám hối xong thì sẽ được an lạc trở lại.

Các vị đại đức nữ khất sĩ, tôi đã đọc xong phần vào đề của Giới kinh.

Nay xin hỏi: Các vị đại đức trong đại chúng đây có sự thanh tịnh không? (*ba lần*)

Các vị đại đức đã im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

*
* *

Tụng Giới

Giới Rơi rụng (Ba-la-di)

Các vị đại đức! Đây là tám giới cực trọng, gọi là **Rơi rụng (Ba-la-di)**, mỗi nửa tháng tụng một lần.

Giới thứ nhất:

Vị nữ khất sĩ nào làm việc dâm dục, dù với người nam hay người nữ, dù có hay không có sự đồng ý của người này, vị ấy phạm vào giới thứ nhất của tám giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nữ khất sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nữ khất sĩ.

Giới thứ hai:

Vị nữ khất sĩ nào xâm phạm vào tài sản của công hay của tư, một sự xâm phạm có thể đưa vị nữ khất sĩ này ra tòa để xét xử, vị ấy phạm vào giới thứ hai của tám giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nữ khất sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nữ khất sĩ.

Giới thứ ba:

Vị nữ khất sĩ nào xâm phạm đến mạng sống của người, bằng hành động, lời nói hay ý định của mình, vị ấy phạm vào giới thứ ba của tám giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nữ khất sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nữ khất sĩ.

Giới thứ tư:

Vị nữ khất sĩ nào không có chứng đắc mà tuyên bố rằng mình có chứng đắc, vị ấy phạm vào giới thứ tư của tám giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nữ khất sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nữ khất sĩ.

Giới thứ năm:

Vị nữ khất sĩ nào có tâm ô nhiễm, biết người nam hay người nữ kia cũng có tâm ấy mà cố tình đụng chạm vào thân thể của người đó, vị nữ khất sĩ ấy phạm vào giới thứ năm của tám giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nữ khất sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nữ khất sĩ.

Giới thứ sáu:

Vị nữ khất sĩ nào có tâm ô nhiễm, biết người nam hay người nữ kia cũng có tâm ấy mà chịu để cho họ nắm tay, nắm áo, cùng đi, cùng đứng, thân tựa vào nhau cùng nói chuyện và hẹn nhau ở chỗ vắng với ý định làm việc dâm dục, vị nữ khất sĩ ấy phạm vào giới thứ sáu của tám giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nữ khất sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nữ khất sĩ.

Giới thứ bảy:

Vị nữ khất sĩ nào có chủ ý dâm dục mà dùng những lời nói hay cử chỉ có tác dụng kích động dâm tính với người nam hay người nữ, vị nữ khất sĩ ấy phạm vào giới thứ bảy của tám giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nữ khất sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nữ khất sĩ.

Giới thứ tám:

Vị nữ khất sĩ nào có chủ ý dâm dục mà nói với người nam hay người nữ rằng mình sẽ hiến tặng sự dâm dục cho người đó, vị nữ khất sĩ ấy phạm vào giới thứ tám của tám giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nữ khất sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nữ khất sĩ.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong tám giới **Rơi rụng**, nghĩa là tám giới mà sự vi phạm chúng tỏ sự thất bại của một nữ khất sĩ. Vị nữ khất sĩ nào phạm một trong tám giới ấy sẽ không còn được ở chung với Tăng đoàn nữ khất sĩ.

Nay tôi xin hỏi các vị đại đức: Đối với tám giới ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (*ba lần*)

Các vị đại đức đã im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

*
* *

Giới Tăng thân giải cứu (Tăng-già-bà-thi-sa)

Các vị đại đức! Đây là ba mươi sáu giới **Tăng thân giải cứu (Tăng-già-bà-thi-sa)**, mỗi nửa tháng tụng một lần.

- 1- Vị nữ khất sĩ nào vướng mắc tình cảm với người nam hay người nữ nhưng không được vị kia đáp trả, dùng nhiều phương thức làm tổn hại uy danh vị kia, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 2- Vị nữ khất sĩ nào vì vướng mắc tình cảm với người nam hay người nữ, thấy vị kia tiếp xúc với ai khác cũng sanh tâm ghen tỵ, hờn giận và làm động chúng, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 3- Vị nữ khất sĩ nào vì vướng mắc tình cảm với một người nam hay người nữ, rồi dùng quyền lực cấm đoán vị kia không được quan hệ thân thiết với người nào khác và bảo những người khác không ai được quan hệ thân thiết với vị kia, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

- 4- Vị nữ khất sĩ nào vì vương mắc tình cảm với một người nam hay người nữ, biết vị này cũng đang vương mắc tình cảm với một người khác nên tìm mọi cách để ly gián và đuổi vị kia ra khỏi tự viện, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 5- Vị nữ khất sĩ nào ngỏ lời hay viết thư đề nghị một vị xuất gia ra đời với mình, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 6- Vị nữ khất sĩ nào làm việc mai mối hay chủ hôn cho hai người đồng phái hoặc khác phái, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 7- Vị nữ khất sĩ nào vì tình riêng mà dùng quyền lực bảo bọc che chở cho một vị nữ khất sĩ ở lại, trong khi vị nữ khất sĩ kia đã bị đại chúng quyết định diệt tẩn, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 8- Vị nữ khất sĩ nào vì giận hờn, ganh ghét mà vu cáo một vị nữ khất sĩ khác về tội Rơi rụng, cố ý làm hư hoại thanh danh của vị kia, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 9- Vị nữ khất sĩ nào che giấu tội Rơi rụng của một vị nữ khất sĩ khác, chờ khi vị đó chết hoặc thôi tu, hoặc theo ngoại đạo rồi mới nói cho đại chúng biết, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

- 10- Vị nữ khất sĩ nào vì giận hờn, ganh ghét mà lấy một lỗi nhỏ của một vị nữ khất sĩ khác để phóng đại ra thành tội Rơi rụng, cố ý làm hư hoại thanh danh của vị kia, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 11- Vị nữ khất sĩ nào biết một vị nữ khất sĩ hoặc nam khất sĩ phạm giới trọng mà đi nói với người chưa thọ giới lớn với mục đích làm cho hư hoại danh phận vị đó, trong khi tăng chưa làm pháp Yết ma Định tội, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 12- Vị nữ khất sĩ nào vì giận hờn mà xử phạt nặng nề một vị nữ khất sĩ khác trong ni chúng, khiến cho vị ấy mang bệnh, ngưng trệ việc tu học, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 13- Vị nữ khất sĩ nào vì sự hiềm khích, lấy quyền lực ép một vị nữ khất sĩ khác chấp nhận tội danh không căn cứ và buộc vị ấy phải rời khỏi tự viện, làm cho vị kia đau khổ thối tâm đến nỗi phải hoàn tục, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 14- Vị nữ khất sĩ nào ỷ mình có chức quyền trong giáo hội, hay tuổi đạo cao, dùng những hành vi thô bạo để mạ nhục những vị khác trong ni chúng, làm cho những vị đó đau khổ, buồn bực và thối tâm tu học, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

- 15- Vị nữ khất sĩ nào dựa vào thế lực chính quyền để hiếp đáp, dọa nạt những phần tử khác trong ni chúng, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 16- Vị nữ khất sĩ nào trở thành thành viên của một đảng phái hay một tổ chức chính trị, hoặc bí mật hoặc công khai, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 17- Vị nữ khất sĩ nào làm do thám và lấy tin tức của tăng thân cung cấp cho một đảng phái hoặc một tổ chức chính trị, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 18- Vị nữ khất sĩ nào hưởng lương bổng của chính quyền hay của một đảng phái hoặc một tổ chức chính trị, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 19- Vị nữ khất sĩ nào vì mưu cầu tài lợi mà để cho người thế tục sai khiến, làm mất đi phẩm cách tự do giải thoát của một người xuất thế, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 20- Vị nữ khất sĩ nào không chịu giáo huấn đồ chúng, mà cũng không cho các vị ấy đi nơi khác để tham học kinh điển và các pháp môn tu tập, cứ để các vị đó yếu kém về giáo lý và tu tập một cách mù mờ, sai lệch, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

- 21- Vị nữ khất sĩ nào chỉ mới nghe nói hoặc đọc sơ qua về những pháp môn thuộc một tông phái hay một truyền thống khác, chưa có cơ hội thực sự học hỏi và thể nghiệm các pháp môn đó mà đã lên tiếng hoặc viết báo để bài xích, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 22- Vị nữ khất sĩ nào nói ra lời phủ nhận công ơn cha mẹ, thầy tổ, bè bạn và đàn na thí chủ, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 23- Vị nữ khất sĩ nào ly khai tăng thân, đứng ra lập am cốc hoặc chùa một mình mà không có phép của tăng thân, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 24- Vị nữ khất sĩ nào xây am cốc hoặc chùa cho mình mà không hỏi ý kiến của tăng thân về địa điểm và cách thức, xây dựng quá kích thước cần sử dụng và có tính cách gây chướng ngại cho kẻ khác hay cho sự lưu thông, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 25- Vị nữ khất sĩ nào vì việc dựng chùa hay am cốc mà vướng vào một vụ tranh chấp đất đai và ra tòa kiện tụng, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

- 26- Vị nữ khất sĩ nào biến sự thực tập hộ niệm thành nghề cúng bái, đưa ra giá cả cần phải trả cho một buổi lễ hoặc một đám tang, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 27- Vị nữ khất sĩ nào lấy tiền nuôi chúng để xây dựng cơ sở, trong khi ni chúng áo quần rách rưới, ăn uống thiếu thốn, thuốc men không có, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 28- Vị nữ khất sĩ nào sống cầu thả bê bối, làm tổn hoại tín tâm người cư sĩ đối với Tam bảo, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 29- Vị nữ khất sĩ nào để hết thời giờ và công sức mình theo đuổi công việc tổ chức và điều hành, mà quên rằng mục đích của người xuất gia là tu tập để giải thoát và độ đời, được nhắc nhở tới ba lần mà vẫn không thay đổi, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 30- Vị nữ khất sĩ nào dùng ngôn từ và hành động có tác dụng phá hoại sự hòa hợp của một đoàn thể tăng chúng, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

- 31- Vị nữ khất sĩ nào tạo ra thế tranh chấp trong tăng thân, làm cho năng lượng tu học của tăng thân đi xuống, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 32- Vị nữ khất sĩ nào đóng góp vào việc lập phe đảng, gây ra sự rạn nứt và chia rẽ của tăng đoàn, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 33- Vị nữ khất sĩ nào vì lý do bất mãn, dựa vào thế lực của chính quyền để gây ra sự rạn nứt trong tăng đoàn, hoặc không có phép tăng sai mà ly khai tăng đoàn, rồi quyến rũ những thành phần của tăng đoàn ra thành lập một tăng đoàn mới, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 34- Vị nữ khất sĩ nào ngoan cố, từ chối không nghe lời khuyên nhủ và giáo giới của các vị khất sĩ khác về kinh, luật, luận và sự tu tập mà nói rằng quý vị đừng quấy rầy tôi nữa, hãy để cho tôi yên, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 35- Vị nữ khất sĩ nào vì giận hờn mà tuyên bố sẽ ly khai tăng thân, hoàn tục hay đi theo một truyền thống khác, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không thay đổi, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

36- Vị nữ khất sĩ nào thuyết giảng hay hướng dẫn tu tập sai lệch với giáo lý và tinh thần chuyển hóa và trị liệu của đạo Phật, được các vị nữ khất sĩ khác nhắc nhở tới ba lần mà vẫn không chịu lắng nghe và sửa đổi, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong ba mươi sáu giới **Tăng thân giải cứu**, hai mươi bảy giới trước vừa phạm là đã thành tội, chín giới sau chỉ thành tội sau ba lần can ngăn mà không có hiệu quả. Vị nữ khất sĩ nào phạm vào một trong ba mươi sáu giới ấy mà cố tình che giấu thì sẽ bị khép vào kỷ luật biệt trú trong một thời gian tương đương với thời gian che giấu ấy, sau đó mới được thực tập mười lăm ngày Làm mới trước khi làm lễ Giải tội.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với ba mươi sáu giới **Tăng thân giải cứu** ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (*ba lần*)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

*
* *

Giới Buông bỏ và Phát lộ (Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề)

Các vị đại đức! Đây là bốn mươi giới **Buông bỏ và Phát lộ (Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề)**, mỗi nửa tháng tụng một lần.

- 1- Vị nữ khất sĩ nào cất giữ và sử dụng thuốc hút hoặc các chất ma túy khác, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 2- Vị nữ khất sĩ nào cất giữ và buôn bán sách tiểu thuyết, kiếm hiệp hoặc sách bói tử vi, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 3- Vị nữ khất sĩ nào cất giữ những sản phẩm độc hại như phim truyện, băng hình, nhạc và trò chơi điện tử của thế tục, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 4- Vị nữ khất sĩ nào cất giữ máy vô tuyến truyền hình, video, máy hát karaoke, máy chơi điện tử và các thứ máy móc khác dùng để tiêu thụ phim, nhạc và trò chơi điện tử của thế tục, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

- 5- Vị nữ khất sĩ nào có địa chỉ điện thư (e-mail) riêng, trừ khi có phép của tăng thân, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 6- Vị nữ khất sĩ nào cất chứa những dụng cụ thủ dâm, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 7- Vị nữ khất sĩ nào có xe hơi riêng, hoặc sử dụng những loại xe hay điện thoại đắt tiền, màu sắc sặc sỡ, bóng loáng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 8- Vị nữ khất sĩ nào nghĩ rằng tiền bạc và của cải có thể đảm bảo cho sự an ninh của mình mà tìm cách tích lũy, để cho tiền bạc và của cải làm trở ngại đường tu của mình, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 9- Vị nữ khất sĩ nào đứng tên mở trương mục ngân hàng riêng, trừ trường hợp được tăng thân cho đi du học nước ngoài, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 10- Vị nữ khất sĩ nào không phải do tăng sai mà một mình đứng tên quản lý tài sản của một tự viện hay của một tổ chức từ thiện, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

- 11- Vị nữ khất sĩ nào sử dụng ngân sách của tự viện hay ngân sách của tổ chức từ thiện để nuôi dưỡng người thân mà không có sự đồng ý của các vị khác trong tự viện hay trong tổ chức từ thiện, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 12- Vị nữ khất sĩ nào gửi tiền đầu tư; cho vay; hùn vốn kinh doanh; buôn bán chứng khoán, nhà cửa, đất đai; chơi hụi, chơi xổ số hoặc số đề, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 13- Vị nữ khất sĩ nào đeo các thứ vàng bạc, đá quý dù đó là vật kỷ niệm của người thân hoặc trồng hay bịt răng bằng vàng bạc, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 14- Vị nữ khất sĩ nào sử dụng các loại chuỗi hoặc tràng hạt bằng ngọc đất tiền, màu sắc sặc sỡ giống những thứ trang sức của người thế gian, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 15- Vị nữ khất sĩ nào mua sắm và tàng trữ những món đồ cổ đắt tiền, nâng niu giữ gìn như tài sản quý báu, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 16- Vị nữ khất sĩ nào cất chứa tiền bạc hoặc nữ trang dùm người khác, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

- 17- Vị nữ khất sĩ nào chất chứa quá nhiều sách vở dù là kinh sách Phật học, một mình vướng mắc bo bo cất giữ, không dám cho người khác mượn, cũng không chịu ký thác vào thư viện chung của chúng tăng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 18- Vị nữ khất sĩ nào chứa nhiều vải dư mà không đem ra chúng tăng sử dụng hay san sẻ cho người thiếu thốn, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 19- Vị nữ khất sĩ nào có trên ba chiếc y lễ phục (an-đà-hội, uất-đa-la-tăng, tăng-già-lê), có trên ba chiếc y giáo phục (áo tràng hay nhật bình), có trên năm bộ y thường phục (vật hò), mà không chịu gửi lại chúng tăng cất giữ cho các bạn đồng tu đến sau (trừ y phục lao động, đồ lót bên trong và áo ấm cần thiết cho xứ lạnh), vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 20- Vị nữ khất sĩ nào sử dụng những loại pháp phục làm bằng các loại vải mỏng đánh, bóng loáng, trơn mượt, sặc sỡ, gắn kim tuyến, hạt cườm lấp lánh, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 21- Vị nữ khất sĩ nào chế ra những kiểu quần áo theo thời trang của thế tục hay bắt chước ăn mặc theo kiểu dáng của kẻ giàu sang quyền quý, đánh mất nếp sống đơn giản của người tu hạnh viễn ly giải thoát, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

- 22- Vị nữ khất sĩ nào mua sắm những vật dụng cá nhân thuộc loại thượng hạng, sang trọng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 23- Vị nữ khất sĩ nào cất giữ và sử dụng những loại giày dép sang trọng, hoặc kiểu dáng thời trang cao gót để tăng thêm vẻ yếu điệu, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 24- Vị nữ khất sĩ nào sử dụng vớ, găng tay, dù che hoặc túi xách kiểu dáng thời trang, màu sắc sặc sỡ, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 25- Vị nữ khất sĩ nào cất giữ và sử dụng nước hoa, kem phấn, nước thơm ngậm y phục và các mỹ phẩm khác, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 26- Vị nữ khất sĩ nào chất chứa nhiều dầu gội, bột giặt, kem đánh răng, khăn, bàn chải... mà không chịu đem ra chia sẻ với chúng tăng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 27- Vị nữ khất sĩ nào vào y viện chữa trị mà nằm phòng bệnh riêng loại sang trọng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 28- Vị nữ khất sĩ nào nằm giường nệm sang trọng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

- 29- Vị nữ khất sĩ nào trang trí phòng ốc của mình sang trọng và đầy đầy tiện nghi như nhà thế tục, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 30- Vị nữ khất sĩ nào chất chứa nhiều thức ăn, thức uống trong rương tủ mà không chịu đem ra cho đại chúng dùng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 31- Vị nữ khất sĩ nào cố tình mặc y phục rách rưới để tác động lòng tội nghiệp của thí chủ, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 32- Vị nữ khất sĩ nào đến với người thế tục hoặc bà con để quyên góp tài vật làm của riêng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 33- Vị nữ khất sĩ nào sử dụng tài vật không đúng với ý nguyện của người dâng cúng mà không báo lại cho vị đó biết, khiến vị đó buồn khổ, giận hờn, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 34- Vị nữ khất sĩ nào buôn bán, may vá, nấu nướng... để kiếm tiền riêng nuôi gia đình, trừ khi cha mẹ có bệnh không người nuôi, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

- 35- Vị nữ khất sĩ nào chỉ ham thích việc buôn bán, may vá, nấu nướng... dù là để tạo tài chính cho tự viện mà bỏ phứt các thời khóa tu học cùng đại chúng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 36- Vị nữ khất sĩ nào nuôi súc vật và chim muông với mục đích tiêu khiển hoặc bán cho người khác để kiếm tiền, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 37- Vị nữ khất sĩ nào tìm cách nói để cho người kia đổi ý định cúng dường cho một vị nữ khất sĩ khác hay cho đại chúng, để họ quay về cúng dường cho mình, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 38- Vị nữ khất sĩ nào cất giữ đồ vật của chúng tăng để sử dụng riêng hoặc đem cho người khác mà không xin phép, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 39- Vị nữ khất sĩ nào sử dụng tài vật của thường trụ trái với ý nguyện của chúng tăng, khiến chúng tăng không vui và đánh mất sự hòa hợp, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 40- Vị nữ khất sĩ nào sử dụng tài vật của chúng tăng một cách phung phí như tiền bạc, nước, điện, điện thoại, xe hơi..., vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong bốn mươi giới **Buông bỏ và Phát lộ**. Vị nữ khất sĩ nào phạm vào một trong bốn mươi giới ấy thì phải hướng về tăng thân, hoặc trước ba vị, hoặc hai vị nữ khất sĩ đại diện cho tăng thân để buông bỏ và trao trả tiền bạc hay phẩm vật mình đang cất giữ, rồi phát lộ sám hối.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với bốn mươi giới **Buông bỏ và Phát lộ** ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (*ba lần*)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)



Giới Phát lộ (Ba-dật-đề)

Các vị đại đức! Đây là một trăm bốn mươi hai giới **Phát lộ (Ba-dật-đề)**, mỗi nửa tháng tụng một lần.

- 1- Vị nữ khất sĩ nào hẹn hò đi chơi với một người nam thế tục hoặc nam xuất gia, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 2- Vị nữ khất sĩ nào một mình cùng với một người nam thế tục hoặc nam xuất gia ngồi chỗ khuất, vắng vẻ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 3- Vị nữ khất sĩ nào một mình ngồi trên xe hoặc trên thuyền với một nam xuất gia, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc tặng sai, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 4- Vị nữ khất sĩ nào viết thư hay tặng quà kỷ niệm cho một người nam thế tục hay nam xuất gia để biểu lộ và chinh phục tình cảm, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 5- Vị nữ khất sĩ nào biết một người nam có vương mắc tình cảm với mình mà vẫn nhận tài vật hiến tặng của người ấy, dù mình không có tâm vương mắc với người kia, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 6- Vị nữ khất sĩ nào từ khước sự giúp đỡ của các bạn đồng tu mà lại để người nam thế tục hoặc nam xuất gia chăm sóc và nuôi bệnh, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 7- Vị nữ khất sĩ nào muốn nhà trọ hay khách sạn ở chung với các vị nam xuất gia mặc dù có mặt của các nữ khất sĩ khác, trừ trường hợp đặc biệt có tăng sai, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 8- Vị nữ khất sĩ nào một mình đến tự viện của nam khất sĩ, dù được thỉnh mời trước, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 9- Vị nữ khất sĩ nào gọi điện thoại cho người khác phái vào ban đêm, trừ trường hợp khẩn cấp và có báo cho các bạn đồng tu biết, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 10- Vị nữ khất sĩ nào vì việc học môn thế tục mà mời thầy giáo đến dạy kèm riêng hoặc đến học riêng với thầy giáo, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 11- Vị nữ khất sĩ nào cố tình tìm riêng cho mình một vị bác sĩ nam để săn sóc đặc biệt, trừ trường hợp được tăng thân cho phép, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 12- Vị nữ khất sĩ nào được tới bốn vị nữ khất sĩ trở lên nhắc nhở là đang bị vướng mắc tình cảm với một vị khác mà không lắng nghe lại còn chối quanh, tìm cách phủ nhận hoặc tỏ ý giận dữ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 13- Vị nữ khất sĩ nào vì cảm tình đặc biệt với một nam xuất gia nên thường xuyên rủ rê các vị nữ xuất gia khác đến phòng của vị nam xuất gia đó để lau dọn, nấu nướng, bày biện tiệc tùng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 14- Vị nữ khất sĩ nào đối với các vị nam khất sĩ có uy thế hay nổi tiếng đem hết tài vật ra cung phụng, chiêu chuộng trong khi đó lại ngược đãi ni chúng, để ni chúng ăn mặc thiếu thốn, cơ cực, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 15- Vị nữ khất sĩ nào ngủ chung giường với người nữ khác, trừ trường hợp đặc biệt và có báo cho các vị nữ khất sĩ khác biết, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 16- Vị nữ khất sĩ nào ngủ chung với chó mèo, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 17- Vị nữ khất sĩ nào dùng dao cạo chỗ kín, trừ trường hợp có bệnh và có báo cho một vị nữ khất sĩ khác biết, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 18- Vị nữ khất sĩ nào dùng tay mân mê ngực và nữ căn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 19- Vị nữ khất sĩ nào làm việc thủ dâm, trừ trong giấc chiêm bao, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 20- Vị nữ khất sĩ nào cố ý nhìn súc vật giao hợp, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 21- Vị nữ khất sĩ nào trong khi chuyện trò kể lại những chuyện dâm dục từ phim ảnh, sách báo hay do người khác kể lại..., vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 22- Vị nữ khất sĩ nào không mặc áo lót mà đi vào xóm làng, phố thị hoặc đến tự viện của nam khất sĩ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 23- Vị nữ khất sĩ nào mặc loại đồ lót kiểu người thế tục, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 24- Vị nữ khất sĩ nào biết người nữ kia đang có thai hoặc có con còn bú, hoặc có bệnh nan y truyền nhiễm, hoặc trốn nợ thuế, hoặc phạm tội hình sự, hoặc không được chồng con đồng ý mà vẫn cho người đó xuất gia, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 25- Vị nữ khất sĩ nào biết người nữ kia chưa đủ hai mươi tuổi, hoặc đã đủ hai mươi tuổi mà chưa trải qua hai năm học giới, hoặc đã trải qua hai năm học giới mà chưa rành về sáu phép của nữ học giới, hoặc trước đó đã từng thọ giới lớn, hoặc biết đại chúng không chấp thuận mà vẫn cho người đó thọ giới lớn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 26- Vị nữ khất sĩ nào sau tám tháng mà vẫn chưa đổi người cư trú cùng phòng, trừ khi có sự đồng ý của tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 27- Vị nữ khất sĩ nào chê bai, đùa cợt, nói xấu, chửi mắng một vị nam khất sĩ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 28- Vị nữ khất sĩ nào lấn lướt vị trí hay tranh giành lời nói với một vị nam khất sĩ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 29- Vị nữ khất sĩ nào vì sân hận, bực tức mà đánh người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 30- Vị nữ khất sĩ nào vì chút việc nhỏ tranh cãi mà thề thốt sẽ đọa vào ba đường ác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 31- Vị nữ khất sĩ nào bắt buộc người khác phải thề thốt, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 32- Vị nữ khất sĩ nào nói sai sự thật, thêm bớt, hoặc nói lời thô tục, mắng nhiếc, hoặc nói những lời có tác dụng gây chia rẽ và căm thù, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 33- Vị nữ khất sĩ nào khi đang nổi giận và lớn tiếng tranh cãi, được một vị nữ khất sĩ khác nhỏ nhẹ khuyên răn là hãy trở về im lặng theo dõi hơi thở, hoặc đi thiền hành để bảo hộ tâm ý mà vẫn không nghe, cứ tiếp tục lớn tiếng tranh cãi, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 34- Vị nữ khất sĩ nào được bạn đồng tu chỉ bảo cho mình chỗ sơ sót trong sự hành trì tu tập, đã không biết chấp tay tạ ơn, mà lại tìm cách bào chữa loanh quanh hoặc so sánh phân bì với những người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 35- Vị nữ khất sĩ nào cứ nói gần nói xa, nói bóng nói gió để nhắc lại những lỗi lầm trong quá khứ của một vị nữ khất sĩ khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 36- Vị nữ khất sĩ nào nhắc lại lỗi lầm trong quá khứ của một vị nữ khất sĩ khác khi tăng đã làm Yết ma Xả tội rồi, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 37- Vị nữ khất sĩ nào vấn nạn hay la rầy các vị khác trong ni chúng giữa bữa ăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 38- Vị nữ khất sĩ nào la rầy hay xử phạt các vị khác trong ni chúng trước mặt các vị cư sĩ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 39- Vị nữ khất sĩ nào dọa nạt, hù nhát một vị nữ khất sĩ khác để vị này sợ hãi hoặc thối chí, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 40- Vị nữ khất sĩ nào được mời đến để giải quyết sự hiềm giận với một vị khác nhưng liên tiếp nhiều lần tìm cách lẩn tránh không chịu đến, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 41- Vị nữ khất sĩ nào từ chối không nhận sự hối lỗi của người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 42- Vị nữ khất sĩ nào vì giận hờn mà quăng đồ đạc của người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 43- Vị nữ khất sĩ nào để sự giận hờn kéo dài đến bảy ngày mà vẫn chưa chịu thực tập hòa giải làm mới, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 44- Vị nữ khất sĩ nào vì giận hờn, ganh ghét mà vu cáo một vị nữ khất sĩ khác về tội Tăng thân giải cứu để phá hoại thanh danh của vị kia, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 45- Vị nữ khất sĩ nào cú bút chiến hoặc tranh chấp ngôn luận với các chủ thuyết và các tôn giáo khác mà không để thì giờ tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 46- Vị nữ khất sĩ nào vì có hiềm hận với các bạn đồng tu, không chịu nhường vào năng lực tăng thân để tìm cách hòa giải mà bỏ chùa đi nơi khác, hoặc bỏ về gia đình ở một thời gian rồi trở lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 47- Vị nữ khất sĩ nào không cố gắng thực tập tái lập truyền thông với các bạn đồng tu mà chỉ đi than phiền với người cư sĩ về những khó khăn và mâu thuẫn trong chúng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 48- Vị nữ khất sĩ nào không sử dụng các phép ái ngữ và lắng nghe để giải quyết những khó khăn và tranh chấp của mình với một vị nữ xuất gia khác, mà chỉ đi than phiền và tìm đồng minh nơi một người thú ba, thú tư, thú năm..., vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 49- Vị nữ khất sĩ nào được nghe những lời than trách về những khó khăn và tranh chấp của một vị nữ xuất gia đối với một vị nữ xuất gia khác mà không tìm cách giúp sức đem tới sự hòa giải, trái lại đi liên minh với vị này để chống lại vị kia, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 50- Vị nữ khất sĩ nào đến ở một tự viện khác mà đem những khuyết điểm, yếu kém nơi tự viện cũ ra kể với tính cách than phiền và chê trách, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 51- Vị nữ khất sĩ nào tự cho mình là văn minh tiến bộ mà chê trách thầy tổ quê hèn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 52- Vị nữ khất sĩ nào được biết đại chúng sẽ ngồi lại với nhau để thực hiện pháp yết ma mà tìm cách trốn tránh bỏ đi hoặc giả bệnh mà không nhờ người khác đại diện gửi theo sự thanh tịnh (gửi dục), vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 53- Vị nữ khất sĩ nào đã cùng đại chúng làm pháp yết ma rồi mà trong lòng còn bực bội khó chịu, đi nói với người khác rằng mình chống lại pháp yết ma đã thành tựu, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 54- Vị nữ khất sĩ nào đã nhờ người khác đại diện gửi theo sự thanh tịnh (gửi dục), nhưng sau đó lại đổi ý và tìm cách phủ nhận yết ma đã thành tựu, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 55- Vị nữ khất sĩ nào không thực hiện hoặc khuyến khích người khác không thực hiện những điều mà tăng đã yết ma, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 56- Vị nữ khất sĩ nào cứ khẳng khẳng bênh vực một vị nữ khất sĩ đã bị tăng đoàn xử biệt trú, được khuyên can ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 57- Vị nữ khất sĩ nào nói dối một vị nữ xuất gia khác lúc vị này vắng mặt, trừ trường hợp đang thực tập soi sáng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 58- Vị nữ khất sĩ nào hứa cho người khác vật dụng hoặc y phục, sau vì phiền giận mà nuốt lời không cho hoặc cho rồi đòi lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 59- Vị nữ khất sĩ nào cất giấu đồ đạc của người khác làm cho vị đó lo lắng và sợ hãi, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 60- Vị nữ khất sĩ nào thấy bạn đồng tu xuất gia bị bệnh mà không hỏi han, chăm sóc hay nhờ người chăm sóc, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 61- Vị nữ khất sĩ nào được tăng cử chia đồ vật cho chúng mà lại thiên vị thêm bớt, hoặc không chia cho vị mà mình đang có hiềm giận, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 62- Vị nữ khất sĩ nào trốn tránh thực tại khổ đau, nhắm mắt trước khổ đau và đánh mất ý thức về khổ đau của cuộc sống, chỉ lo an dưỡng trong sự

kính ngưỡng, cúng dường của đàn na, quên mất mục đích của sự tu tập là chuyển hóa khổ đau trở thành an lạc, được ba vị nữ khất sĩ khác khuyến cáo mà vẫn không thay đổi, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 63- Vị nữ khất sĩ nào thấy bạn đồng tu xuất gia sắp phạm giới luật mà không lên tiếng can ngăn hay báo cho các vị khất sĩ khác biết để can ngăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 64- Vị nữ khất sĩ nào biết vị nữ khất sĩ kia cố tình che giấu những lầm lỗi gây ra mà không chịu khuyên vị đó nhận lỗi và sám hối trước tăng thân, hoặc báo cho tăng thân biết để tìm cách giúp vị đó thanh tịnh trở lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 65- Vị nữ khất sĩ nào giả đò mang thai, tàn tật hay ăn mày để đùa giỡn hay chế nhạo, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 66- Vị nữ khất sĩ nào có thái độ hẹp hòi và cố chấp, tự cho kiến thức mình đang có là những chân lý bất di bất dịch mà không chịu cởi mở, đón nhận quan điểm và tuệ giác của người khác, sau khi được ba vị nữ khất sĩ khác cảnh cáo mà không chịu buông bỏ thái độ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 67- Vị nữ khất sĩ nào dùng uy quyền, sự mua chuộc, sự dọa nạt, sự tuyên truyền và giáo dục nhờ sợ để cưỡng bức kẻ khác, kể cả trẻ em, vâng theo quan điểm của mình mà không tôn trọng sự khác biệt và tự do nhận thức của họ, sau khi được ba vị nữ khất sĩ khác cảnh cáo mà không chịu buông bỏ thái độ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 68- Vị nữ khất sĩ nào có thân thuộc họ hàng xuất gia mà lấy quyền lực mình để bao che những việc làm sai trái của những vị đó, hoặc tìm cách giành quyền ưu tiên cho họ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 69- Vị nữ khất sĩ nào dựa vào quyền hạn hay chức vụ của mình mà lấn lướt và giành vị trí phía trước một vị nữ khất sĩ khác có tuổi đạo lớn hơn mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 70- Vị nữ khất sĩ nào dùng quyền lực buộc một vị nữ khất sĩ khác phải đứng về phía mình để chống lại yết ma, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 71- Vị nữ khất sĩ nào vướng mắc vào các danh vị giáo phẩm hay giới phẩm, khi có người xưng hô không đúng danh vị của mình thì sanh lòng hờn giận, bực tức hoặc yêu cầu người kia phải chỉnh sửa lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 72- Vị nữ khất sĩ nào không chăm lo trau dồi phẩm hạnh lại đi tranh giành hoặc dụ dỗ đệ tử người khác, gây nên tình trạng hiềm hận lẫn nhau, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 73- Vị nữ khất sĩ nào chỉ chăm sóc đặc biệt đệ tử xuất gia của mình, bỏ bê những vị khác đã đến y chỉ nơi mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 74- Vị nữ khất sĩ nào khuyến dụ một vị nữ xuất gia khác đứng về phía mình để tăng thêm thế lực mà chống đối hoặc lấn lướt bạn đồng tu, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 75- Vị nữ khất sĩ nào khuyến dụ một vị nữ xuất gia khác bỏ thầy tổ đi cất am cốc riêng hay đến ở tu viện khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 76- Vị nữ khất sĩ nào nói những lời đường mật hoặc than khóc để được người khác thương cảm, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 77- Vị nữ khất sĩ nào vì mưu cầu tài lợi và sự kính phục mà loan truyền những tin không biết chắc là có thật, phê bình và lên án những gì không biết rõ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 78- Vị nữ khất sĩ nào vì tài lợi mà bênh vực người thế tục và xử ép các vị xuất gia khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 79- Vị nữ khất sĩ nào thu nhận đệ tử không với mục đích giáo dưỡng họ trên đường tu học mà chỉ để phục vụ cho sự nghiệp danh lợi riêng mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 80- Vị nữ khất sĩ nào bắt ni chúng phải làm lưng buôn bán, may vá, cúng bái... để phát triển tài chánh, không cho họ đủ thì giờ tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 81- Vị nữ khất sĩ nào nói gần nói xa, nói bóng nói gió để mưu cầu sự cúng dường tài vật, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 82- Vị nữ khất sĩ nào giả bệnh nặng để được tín chủ chăm sóc và cúng dường tài vật, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 83- Vị nữ khất sĩ nào lợi dụng các tổ chức từ thiện để quyên góp thêm tài vật cho cá nhân hay tự viện của mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 84- Vị nữ khất sĩ nào mở lời chê bai phẩm vật của tín thí dâng cúng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 85- Vị nữ khất sĩ nào nhận tài vật của tín thí mà không tu tập nghiêm chỉnh, nói rằng bổn phận người cư sĩ là phải cúng dường cho mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 86- Vị nữ khất sĩ nào đến tự viện của các vị nam khất sĩ than phiền túng thiếu với chủ ý được cúng dường, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 87- Vị nữ khất sĩ nào có khuynh hướng kỳ thị, chỉ tiếp chuyện người giàu sang và trí thức, còn người nghèo khổ và ít học thì không quan tâm tới, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 88- Vị nữ khất sĩ nào mượn tài vật của người khác mà hồi trả không đúng thời hạn, làm cho vị kia bực tức, khó chịu, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 89- Vị nữ khất sĩ nào chiếm hữu hoặc bảo người chiếm hữu hoặc thấy người chiếm hữu tài vật của người khác mà không tìm cách can ngăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 90- Vị nữ khất sĩ nào thất hứa với người thế tục, làm cho người ta hờn giận và chê trách tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 91- Vị nữ khất sĩ nào lánh công việc nặng tìm công việc nhẹ, trừ trường hợp bệnh tật yếu đuối, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 92- Vị nữ khất sĩ nào đánh giá người khác qua công việc mà không biết rằng phẩm chất tu học của người tu là quan trọng hơn số lượng công tác người ấy có thể làm, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 93- Vị nữ khất sĩ nào không ý thức rằng bốn phận người xuất gia là phải cố gắng hiến những phương pháp thực tập chuyển hóa đau khổ mà chỉ chú tâm vào các công tác từ thiện, rồi bắt ni chúng làm việc cực nhọc, bỏ phước giờ giấc tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 94- Vị nữ khất sĩ nào đi làm thuê làm mướn để kiếm tiền riêng, trong khi tự viện vẫn đủ sức nuôi mình ăn học đàng hoàng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 95- Vị nữ khất sĩ nào xem quẻ, bói tướng hoặc cúng sao, giải hạn, đốt giấy tiền vàng bạc... để sinh sống, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 96- Vị nữ khất sĩ nào ăn mặn, dù lấy có thiếu dinh dưỡng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 97- Vị nữ khất sĩ nào tham lam, ăn uống không có chừng mực, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 98- Vị nữ khất sĩ nào bỏ phước thời khóa tu học cùng đại chúng để chế biến những món ăn cầu kỳ, đắt tiền, sang trọng mà không nhớ mình đang tu hạnh thanh bần của người khất sĩ và không nghĩ đến biết bao nhiêu người đang đói khổ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 99- Vị nữ khất sĩ nào không ăn cùng đại chúng mà lại ăn riêng trong phòng, trừ khi có bệnh hoặc vì công việc do tăng sai, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 100- Vị nữ khất sĩ nào uống bia, rượu nho, rượu đế... hay bất cứ thức uống nào có tác dụng gây ra sự say sưa, trừ trường hợp có bệnh và có phép của chúng tăng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 101- Vị nữ khất sĩ nào vào ngôi quán rượu hoặc quán cà phê đèn mờ để giải khát hoặc để ngồi chơi ngắm người qua lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 102- Vị nữ khất sĩ nào đến nhà cư sĩ hoặc nhà hàng để dự lễ sinh nhật, tiệc cưới hỏi, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 103- Vị nữ khất sĩ nào tổ chức lễ sinh nhật của mình ở nhà cư sĩ hoặc nhà hàng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 104- Vị nữ khất sĩ nào đi xem bóng đá, xi-nê hoặc nhạc hội thế gian, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 105- Vị nữ khất sĩ nào thuê và xem những cuốn phim, những đĩa hình hoặc những sách báo có tác dụng độc hại và tưới tẩm những hạt giống tham dục, sợ hãi, bạo động và ủy mị sâu đau, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 106- Vị nữ khất sĩ nào xem những chương trình vô tuyến truyền hình có tác dụng độc hại và tưới tẩm những hạt giống tham dục, sợ hãi, bạo động và ủy mị sâu đau, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 107- Vị nữ khất sĩ nào đi lên mạng lưới Internet một mình mà không có một vị nữ xuất gia khác ở bên cạnh để giúp bảo hộ mình khỏi lạc vào những chương trình độc hại, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 108- Vị nữ khất sĩ nào sử dụng và tiêu thụ các hình ảnh hoặc những âm thanh kích động dâm dục trên mạng lưới Internet hay trong điện thoại, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 109- Vị nữ khất sĩ nào nghe hoặc trình diễn những bài hát tình sầu đứt ruột, lãng mạn và kích động, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 110- Vị nữ khất sĩ nào chơi trò chơi điện tử, dù bằng điện thoại di động hoặc máy vi tính, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 111- Vị nữ khất sĩ nào đánh bạc hay cá độ bóng đá, đua ngựa, đua xe..., vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 112- Vị nữ khất sĩ nào chạy xe lạng lách, phóng nhanh, vượt ẩu hay đua xe, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 113- Vị nữ khất sĩ nào xuống đường phở vỡ tay, la hét, tung cò, rải hoa, diễn hành... để ủng hộ một đội bóng đá hay một đội thể thao khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 114- Vị nữ khất sĩ nào đi xem quân đội lập trận chiến đấu, tập dợt hoặc đứng xem một đám đông cãi vã, đánh nhau hoặc múa võ, làm trò ảo thuật, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 115- Vị nữ khất sĩ nào đi xem hoặc thúc giục loài vật giao đấu, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 116- Vị nữ khất sĩ nào đánh đập loài vật hoặc lấy xương, sừng hay da để sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật, hoặc để trang trí phòng ốc, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 117- Vị nữ khất sĩ nào không học hạnh đại bi để bảo vệ sự sống của các loài động vật, tự mình giết hại, hoặc tán thành sự giết hại, hoặc để cho kẻ khác giết hại mà không tìm cách can ngăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 118- Vị nữ khất sĩ nào nấu thức ăn mặn cho chó mèo, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 119- Vị nữ khất sĩ nào gây ô nhiễm sinh môi như đốt phá cây rừng, sử dụng chất độc hóa học, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 120- Vị nữ khất sĩ nào cố tình để tóc dài, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 121- Vị nữ khất sĩ nào vào thẩm mỹ viện để sửa sắc đẹp, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 122- Vị nữ khất sĩ nào không ý thức được rằng cái đẹp của người tu được làm bằng chất liệu của sự vững chãi và thanh thoi, lại để nhiều thời gian lo trau chuốt, chưng diện, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 123- Vị nữ khất sĩ nào khi đi vào thành phố, thôn làng hoặc chợ búa mà mặc quần áo thế gian, hoặc đội đầu tóc giả, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 124- Vị nữ khất sĩ nào tách rời tăng thân mà đi mượn nhà ở trọ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 125- Vị nữ khất sĩ nào đến nhà cư sĩ ngủ lại, dù công việc do tăng cử đi, mà không có ít nhất một bạn đồng tu đi theo, trừ trường hợp đặc biệt có phép của tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 126- Vị nữ khất sĩ nào ở quá một tuần nơi nhà cư sĩ, trừ trường hợp tăng thân cho phép, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 127- Vị nữ khất sĩ nào một mình đi ra khỏi tự viện, hoặc đi chung rồi tách ra đi riêng mà không biết rằng hiểm nạn có thể bất ngờ xảy ra, làm nguy hại đến giới hạnh, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 128- Vị nữ khất sĩ nào kết nghĩa cha, mẹ, anh, chị, em và con cháu với người thế tục, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 129- Vị nữ khất sĩ nào đi học các môn thế học với mục đích để có bằng cấp như kỹ sư, bác sĩ, dược sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ..., trừ môn Phật học, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 130- Vị nữ khất sĩ nào chỉ chuyên đi học các môn thế học mà bỏ học giáo lý và các pháp môn tu tập, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 131- Vị nữ khất sĩ nào tìm sự trú ẩn và lãng quên trong công việc mà đánh mất liên lạc tốt giữa mình và các thành phần khác trong tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 132- Vị nữ khất sĩ nào rời thầy y chỉ trước mùa an cư thứ năm, hoặc khi đã đủ năm mùa an cư mà sự thực tập vẫn còn yếu kém, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 133- Vị nữ khất sĩ nào trong một năm mà không an cư ba tháng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 134- Vị nữ khất sĩ nào đã được kiết giới an cư rồi mà vẫn đi ra ngoài đại giới, số lượng ngày đi ra bằng hoặc hơn số lượng ngày ở trong đại giới, dù có công tác giảng dạy, từ thiện, học hành..., vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 135- Vị nữ khất sĩ nào quá ba tháng mà không đến các vị nam khất sĩ để cầu giáo thọ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 136- Vị nữ khất sĩ nào sau khi an cư xong không chịu đến bên nam khất sĩ nói những việc đã thấy, đã nghe, đã nghi để cầu tự tứ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 137- Vị nữ khất sĩ nào an cư trong địa phận không có nam khất sĩ an cư, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 138- Vị nữ khất sĩ nào chưa đủ mười hai tuổi hạ mà đi truyền giới lớn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 139- Vị nữ khất sĩ nào không nắm vững luật nghi nên tác pháp yết ma hay cử tội không đúng pháp, khiến cho chúng tăng không an vui, mất hòa hợp, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 140- Vị nữ khất sĩ nào mở lời chê trách điều giới và uy nghi, cho rằng các điều mục này phiền toái, rắc rối, vụn vặt, không thật sự cần thiết, làm mất tự do..., vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 141- Vị nữ khất sĩ nào không tụng giới cùng đại chúng ít nhất một lần trong ba tháng, trừ khi có bệnh nặng kéo dài, vị ấy phạm giới Phát lộ.

142- Vị nữ khất sĩ nào sau một năm thọ giới lớn mà chưa bắt đầu học hỏi giới bản cổ truyền song song với giới bản tân tu, vị ấy phạm giới Phát lộ.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong một trăm bốn mươi hai giới **Phát lộ**. Vị nữ khất sĩ nào phạm vào một trong một trăm bốn mươi hai giới ấy thì phải làm lễ Phát lộ sám hối trước ba hay hai vị nữ khất sĩ để được thanh tịnh trở lại.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với một trăm bốn mươi hai giới **Phát lộ** ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (*ba lần*)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

*
* *
*

Giới Uy nghi (Chúng học)

Các vị đại đức! Đây là một trăm mười lăm giới **Uy nghi (Chúng học)**, mỗi nửa tháng tụng một lần.

- 1- Vị nữ khất sĩ không nên vừa đi vừa nói chuyện, cười giỡn, huýt gió, ca hát, gọi từ xa.
- 2- Vị nữ khất sĩ không nên vừa đi vừa nhai thức ăn, xỉa răng hoặc nói chuyện điện thoại.
- 3- Vị nữ khất sĩ không nên vừa đi vừa xá chào, búng tay, đánh đàng xa, lắc lư, chạy nhảy, ngẩng đầu lên trời.
- 4- Vị nữ khất sĩ không nên đi vội vàng hấp tấp, trong khi đi phải tỏa chiếu vũng chãi và thành thơi.
- 5- Vị nữ khất sĩ không nên vừa đi vừa mặc hoặc chỉnh sửa pháp phục.
- 6- Vị nữ khất sĩ không nên lết dép guốc, bước chân quá dài hoặc nện gót xuống nền.

- 7- Vị nữ khất sĩ không nên ngắt lời người khác.
- 8- Vị nữ khất sĩ không nên nói quá lớn, lấn át cả tiếng người khác.
- 9- Vị nữ khất sĩ không nên nói chuyện đẩy đưa, đùa bỡn qua lại.
- 10- Vị nữ khất sĩ khi nói chuyện không nên trở tay vào mặt người khác.
- 11- Vị nữ khất sĩ không nên nói quá nhanh và nuốt chữ; nên tập nói năng nhỏ nhẹ, khoan thai.
- 12- Vị nữ khất sĩ không nên bỏ lửng nửa chừng câu nói.
- 13- Vị nữ khất sĩ không nên bàn chuyện lúa đôi, gừng thai, sanh nở.
- 14- Vị nữ khất sĩ không nên nói giọng đánh đá, mỉa mai, xoi mói, cộc cằn.
- 15- Vị nữ khất sĩ không nên kể chuyện ma quái mà tưới tẩm hạt giống sợ hãi cho người khác.
- 16- Vị nữ khất sĩ không nên trong khi nói chuyện mà liếc mắt nhìn chung quanh hay chớp mắt lia lịa.
- 17- Vị nữ khất sĩ không nên nhái giọng điệu của người khác để trêu chọc.

- 18- Vị nữ khất sĩ không nên cười quá lớn tiếng hoặc há miệng quá to.
- 19- Vị nữ khất sĩ không nên le lưỡi liếm môi.
- 20- Vị nữ khất sĩ khi ngáp hoặc xỉa răng nên che miệng lại.
- 21- Vị nữ khất sĩ không nên ngồi chò hỏ.
- 22- Vị nữ khất sĩ không nên vừa ngồi vừa rung đùi, lắc lư hay nhịp chân, nên ngồi cho thẳng lưng, vững vàng mà buông thư.
- 23- Vị nữ khất sĩ không nên ngồi những chỗ có người đang uống rượu, ăn thịt, cờ bạc, chửi mắng, cợt nhả hoặc nói xấu kẻ khác.
- 24- Vị nữ khất sĩ nên tránh nằm ngửa hoặc nằm úp; nên tập nằm nghiêng hông phải vì đó là thế an lành nhất.
- 25- Vị nữ khất sĩ không nên vừa nằm vừa đọc tụng kinh, trừ trường hợp có bệnh.
- 26- Vị nữ khất sĩ không nên nằm chỗ có người đang đi qua lại, trừ trường hợp đặc biệt.
- 27- Vị nữ khất sĩ không nên nghiêng dựa vào tường dù là đang đứng sắp hàng chờ mua vé hoặc lên xe, nên đứng cho thẳng lưng.

- 28- Vị nữ khất sĩ không nên chấp tay sau lưng hay chống nạnh.
- 29- Vị nữ khất sĩ không nên chỉ lựa chọn thức ăn ngon.
- 30- Vị nữ khất sĩ trong khi ăn không nên nhai và nuốt quá gấp, nên nhai chậm rãi khoảng 30 lần trước khi nuốt.
- 31- Vị nữ khất sĩ không nên nói chuyện trong bữa ăn.
- 32- Vị nữ khất sĩ không nên nhai hoặc húp lớn tiếng.
- 33- Vị nữ khất sĩ không nên le lưỡi liếm thức ăn trong bát, đĩa hoặc há miệng quá to để ăn.
- 34- Vị nữ khất sĩ khi ăn cơm quá đường không nên đặt bát không xuống khi những người lớn tuổi tu hơn mình còn đang ăn.
- 35- Vị nữ khất sĩ không nên bỏ thừa thức ăn.
- 36- Vị nữ khất sĩ không nên đứng dậy giữa buổi ăn hoặc ăn xong rồi đứng dậy trước khi có chuông báo.
- 37- Vị nữ khất sĩ nên ăn ít vào buổi chiều để trong người được nhẹ và tránh mất thì giờ nấu nướng.

- 38- Vị nữ khất sĩ không nên mua những loại thực phẩm như trà, bánh... loại thượng hạng, sang trọng, đắt tiền, trừ trường hợp đặc biệt.
- 39- Vị nữ khất sĩ nên giữ gìn bình bát một cách trân quý và không nên sử dụng hơn một bình bát.
- 40- Vị nữ khất sĩ không nên dùng muỗng đũa khua vào bình bát.
- 41- Vị nữ khất sĩ nên mặc y giáo phục chỉnh tề khi đi ra khỏi chùa.
- 42- Vị nữ khất sĩ không nên ăn mặc xốc xếch, dơ bẩn.
- 43- Vị nữ khất sĩ nên mặc áo lót qua khỏi lưng quần.
- 44- Vị nữ khất sĩ nên mặc đồ kín đáo, không để thấy đồ lót bên trong.
- 45- Vị nữ khất sĩ không nên sử dụng loại ống vệ sinh khi bị bất tịnh.
- 46- Vị nữ khất sĩ nên bọc kín những băng vệ sinh đã sử dụng trước khi bỏ vào thùng rác.
- 47- Vị nữ khất sĩ nên phơi đồ lót nơi quy định.
- 48- Vị nữ khất sĩ không nên đùa giỡn hay nói chuyện khi mặc y phục.

- 49- Vị nữ khất sĩ không nên để móng tay dài hay dũa nhọn.
- 50- Vị nữ khất sĩ không nên cắt tủa, nhổ hoặc kẻ chân mày.
- 51- Vị nữ khất sĩ không nên để cơ thể hôi hám nhiều ngày không tắm.
- 52- Vị nữ khất sĩ nên thường xuyên vận động để sức khỏe được tráng kiện.
- 53- Vị nữ khất sĩ phải nên học kỹ phương pháp bảo tồn tinh, khí và thần.
- 54- Vị nữ khất sĩ nên chải răng sau mỗi bữa ăn.
- 55- Vị nữ khất sĩ không nên đi qua đi lại nói chuyện, cười giỡn khi chải răng.
- 56- Vị nữ khất sĩ gặp ác mộng thì đừng ngủ lại ngay, nên ngồi dậy xoa bóp cho máu chảy đều hoặc bước ra ngoài đi thiền hành khoảng mười phút rồi vào ngủ lại.
- 57- Vị nữ khất sĩ không nên xá chào cho có lệ mà không có chánh niệm.
- 58- Vị nữ khất sĩ nên chấp tay sen búp xá mỗi khi nhận một phẩm vật do người khác trao cho.

- 59- Vị nữ khất sĩ không nên liếc mắt nhìn qua nhìn lại mà nên tập nhìn thẳng.
- 60- Vị nữ khất sĩ khi lạy năm vóc phải sát đất và quán chiếu trong tư thế phủ phục mà không nên lạy một cách máy móc.
- 61- Vị nữ khất sĩ không nên đại tiểu tiện gần chỗ tháp miếu, chỗ trống trải không có vật ngăn che, trong vườn rau hay vào dòng nước chảy.
- 62- Vị nữ khất sĩ nên gõ cửa ba tiếng thật khoan thai trước khi vào phòng người khác.
- 63- Vị nữ khất sĩ không nên để giày dép bừa bãi, không ngay hàng thẳng lối.
- 64- Vị nữ khất sĩ nên sắp xếp gọn gàng mọi thứ sau khi sử dụng xong.
- 65- Vị nữ khất sĩ không nên ngâm quần áo lâu ngày mà không chịu giặt và phơi cất để tránh cho quần áo khỏi bị mục rách sớm.
- 66- Vị nữ khất sĩ không nên đến pháp đường trước để giành chỗ ngồi.
- 67- Vị nữ khất sĩ mỗi khi ngồi thiền xong, nên sắp tọa cụ và bồ đoàn lại cho ngay thẳng. Khi sửa bồ đoàn, tọa cụ thì nên quỳ xuống dùng tay, không nên dùng chân.

- 68- Vị nữ khất sĩ nên thở ba hơi thật sâu theo bài kệ thỉnh chuông trước khi thỉnh chuông, kiểng hay khánh.
- 69- Vị nữ khất sĩ khi nghe chuông thỉnh lên thì dừng lại mọi tư duy, nói năng và hành động để thực tập hơi thở chánh niệm.
- 70- Vị nữ khất sĩ phải tôn trọng thời khóa của đại chúng, có mặt đầy đủ và đúng giờ để làm gương cho các bạn đồng tu.
- 71- Vị nữ khất sĩ không nên vào pháp đường sau vị pháp sư và giữa pháp thoại bỏ ra ngoài.
- 72- Vị nữ khất sĩ khi nghe pháp thoại dù là bằng giảng cũng nên ngồi nghiêm trang bằng tất cả sự cung kính.
- 73- Vị nữ khất sĩ khi nghe chuông điện thoại nên phát khởi chánh niệm, theo dõi hơi thở ít nhất ba lần rồi mới cầm máy lên nói.
- 74- Vị nữ khất sĩ khi nghe điện thoại phải ngồi ngay ngắn, không nên nói quá to hoặc đùa giỡn.
- 75- Vị nữ khất sĩ chỉ nên dùng điện thoại để nói những điều cần thiết và sử dụng ái ngữ.

- 76- Vị nữ khất sĩ khi nghe người ở đầu dây điện thoại bên kia nói những chuyện không cần thiết thì dùng lời nhã nhặn xin lỗi trước khi gác ống nghe.
- 77- Vị nữ khất sĩ không nên sử dụng điện thoại di động trong giờ ngồi thiền, thiền hành, tụng kinh, họp chúng hay trong lớp học.
- 78- Vị nữ khất sĩ không nên vừa tắm vừa hát, đọc kinh, nói lớn tiếng hay đùa giỡn.
- 79- Vị nữ khất sĩ trong khi làm bếp hoặc chấp tác cũng thực tập chánh niệm giống như ngồi thiền hay thực tập các pháp môn khác. Cần duy trì chánh niệm, đi đứng khoan thai, không vội vã hấp tấp.
- 80- Vị nữ khất sĩ được tăng thân giao cho một công tác đặc biệt, đừng nên cho đó là quyền hành, hay cho công việc của mình quan trọng hơn công việc của người khác. Nên biết tất cả các công việc phục vụ cho tăng thân đều quan trọng như nhau.
- 81- Vị nữ khất sĩ nhận lãnh một công việc dù rất đặc biệt, không nên lấy có đó mà bỏ những giờ sinh hoạt khác.
- 82- Vị nữ khất sĩ nhận lãnh một công việc dù rất đặc biệt, cũng phải làm trong thành thời.

- 83- Vị nữ khất sĩ nên thực tập nói lời từ chối khi cảm thấy khả năng hay tình trạng sức khỏe của mình không thể kham lãnh thêm công việc, đừng vì sợ phiền lòng mà lãnh lấy để rồi lo âu, mệt mỏi và chán nản.
- 84- Vị nữ khất sĩ khi học hỏi những giáo điển siêu việt và uyên áo, phải thường tự hỏi làm sao áp dụng được giáo lý này vào đời sống hằng ngày để chuyển hóa đau khổ và đạt tới sự giải thoát.
- 85- Vị nữ khất sĩ không nên chỉ đọc sách vở và kinh điển mà không thực tập những pháp môn căn bản và cốt tủy của đạo Bụt để chuyển hóa phiền não và tập khí.
- 86- Vị nữ khất sĩ nên đọc thêm những sách về lịch sử các nền văn minh trên thế giới, về đại cương lịch sử và giáo lý các tôn giáo, về đại cương tâm lý học áp dụng và về đại cương những khám phá hiện đại nhất trong lĩnh vực khoa học, vì những kiến thức ấy có thể giúp mình hiểu và diễn bày giáo lý cho đời một cách khế cơ.
- 87- Vị nữ khất sĩ chỉ nên xin rời chúng đi tu học nơi khác khi thấy hoàn cảnh hiện tại của mình không có đủ điều kiện cho sự tiến tu. Nên chọn một tu viện mà trong đó có tăng thân tu học hài hòa và hạnh phúc.

- 88- Vị nữ khất sĩ không nên hờn mát, đột nhiên không nói chuyện với người khác mà không cho người đó biết mình đang có cơn giận.
- 89- Vị nữ khất sĩ khi thấy cơn giận bắt đầu phát khởi, thì phải dừng lại mọi nói năng và hành động để quay về hơi thở chánh niệm, đừng tiếp tục nghe và chú ý tới người mà mình cho là nguyên do của cơn giận. Nếu cần thiết, có thể đi ra ngoài để thực tập thiền hành và quán chiếu để thấy được nguyên nhân chính là hạt giống giận hờn ở nơi mình.
- 90- Vị nữ khất sĩ phải nguyện hết lòng nương tựa tăng, tin tưởng ở tuệ giác của tăng thân trong việc đi tới những quyết định và giải pháp cần thiết. Ý thức rằng cái thấy biết của tăng thân lớn hơn cái thấy biết của mỗi người trong chúng.
- 91- Vị nữ khất sĩ trong khi chấp tác hay tu tập nếu có khó khăn nên chia sẻ cùng các bạn đồng tu mà không giấu diếm, để được nâng đỡ và ôm ấp trong tình thương của đại chúng.
- 92- Vị nữ khất sĩ nên có một đệ nhị thân là nữ xuất gia để chăm sóc và nâng đỡ, cũng như mình là đệ nhị thân của một nữ xuất gia khác để được vị này chăm sóc và nâng đỡ.

- 93- Vị nữ khất sĩ không nên đi ra khỏi chùa vào ban đêm, trừ trường hợp khẩn cấp nhưng phải thưa trình cho đại chúng biết và phải có một vị nữ xuất gia khác cùng đi theo.
- 94- Vị nữ khất sĩ nên mang một y lễ phục khi đi ra ngoài cách đêm.
- 95- Vị nữ khất sĩ không nên vừa lái xe vừa sử dụng điện thoại, nói chuyện huyền thuyên, đùa giỡn, xem bản đồ hoặc chạy xe song song với một người khác để nói chuyện.
- 96- Vị nữ khất sĩ khi lái xe phải nhớ mang theo bằng lái và giấy tờ xe.
- 97- Vị nữ khất sĩ khi lên xe phải vén gọn tà áo và cài dây an toàn.
- 98- Vị nữ khất sĩ không nên chạy xe quá tốc độ cho phép.
- 99- Vị nữ khất sĩ không nên bóp còi để trách móc xe khác.
- 100- Vị nữ khất sĩ lái xe đường xa nếu thấy buồn ngủ hoặc hơi mệt thì nên đổi người lái. Nếu không có người lái thế thì dừng lại để nghỉ ngơi cho đến khi thực sự tỉnh táo. Nên nhớ sinh mạng người ngồi trên xe nằm trong sự thận trọng của mình.

- 101- Vị nữ khất sĩ không nên tỏ thái độ chê bai hàng hóa, chê đắt hay mua rồi trả lại, trừ khi có sự đồng ý trước của người bán.
- 102- Vị nữ khất sĩ không nên mua chịu, hoặc kỳ kèo trả giá.
- 103- Vị nữ khất sĩ đã hứa mua hàng cho người này rồi thì không được vì thấy bên kia rẻ hơn mà không mua.
- 104- Vị nữ khất sĩ không nên vào chỗ bán sách báo và tranh ảnh độc hại.
- 105- Vị nữ khất sĩ không nên đùa giỡn với người bán hàng.
- 106- Vị nữ khất sĩ khi ra phố gặp một vị tôn túc phải dừng lại chấp tay hỏi thăm, hoặc gặp một người xuất gia đạo khác cũng nên làm như thế.
- 107- Vị nữ khất sĩ không nên la cà nơi nhà cư sĩ hay phố thị để nói chuyện phiếm hay ăn quà bánh.
- 108- Vị nữ khất sĩ nên chít khăn khi đến tự viện của nam khất sĩ hay nơi phố chợ, lễ hội.
- 109- Vị nữ khất sĩ không nên về thăm gia đình thường xuyên. Có thể viết thư về gia đình để chia sẻ hạnh phúc và sự tu học của mình để gia đình có thêm đức tin và hạnh phúc.

- 110- Vị nữ khất sĩ không nên kể về những khó khăn gặp phải trong đời sống xuất gia để gia đình khỏi bận lòng, lo lắng.
- 111- Vị nữ khất sĩ khi góp mặt giải quyết những tình trạng khó khăn của gia đình nên sử dụng năng lượng tâm linh và các phép lắng nghe, ái ngữ.
- 112- Vị nữ khất sĩ về thăm gia đình không nên xin hết cái này đến cái khác. Được gia đình hiến tặng vật gì thì nên chia sẻ với tăng thân.
- 113- Vị nữ khất sĩ khi tiếp chuyện với người cư sĩ đến chùa nên từ chối không tham dự vào những câu chuyện thị phi ngoài đời, trái lại chỉ lắng nghe những nỗi khổ niềm đau của họ, rồi căn cứ trên kinh nghiệm thực tập của mình mà cố gắng hiến cho họ những pháp môn có thể chuyển hóa được bản thân cũng như gia đình và xã hội.
- 114- Vị nữ khất sĩ khi tiếp chuyện với người cư sĩ đến chùa nên cương quyết từ chối không lắng nghe những lời đàm tiếu về các vị xuất gia và các đạo tràng khác.
- 115- Vị nữ khất sĩ không nên chỉ tìm cách thân cận gần gũi với người có chức quyền, giàu có hay nổi tiếng.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong một trăm mười lăm giới **Uy nghi (Chúng học)**. Vị nữ khất sĩ nào phạm vào một trong một trăm mười lăm giới ấy thì nên biết là sự thực tập của mình còn yếu kém, cần phải phát tâm hồi quá và hứa với thầy Y chỉ là mình sẽ thực tập vững chãi hơn.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với một trăm mười lăm giới **Uy nghi** ấy trong đại chúng có sự thực tập vững vàng không? (*ba lần*)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thực tập vững vàng. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

*
* *

Phương pháp Diệt trừ tranh chấp (Diệt tránh)

Các vị đại đức! Đây là bảy phương pháp **Diệt trừ tranh chấp (Diệt tránh)**, mỗi nửa tháng tụng một lần.

- 1- Nếu cần một buổi họp của tăng thân với sự có mặt của các đương sự trong vụ tranh chấp để các vị này có thể nói ra những oan ức và đau khổ của mình, để tăng thân thực tập lắng nghe với tâm từ bi và để làm cho nhẹ bớt những khổ đau của hai bên đương sự, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.
- 2- Nếu cần tổ chức một buổi họp để khuyến khích các đương sự nhớ lại và nói ra những điều gì mình đã thấy, đã nghe và đã nghĩ về cuộc tranh chấp theo phương pháp ái ngữ và lắng nghe, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

- 3- Nếu cần tổ chức một buổi họp để tuyên bố xác định đường sự trong quá khứ đã trải qua một cơn khủng hoảng tâm lý hay có bệnh tâm thần cho nên không biết là mình đã gây khó khăn và khổ đau cho kẻ khác, bây giờ hết khủng hoảng mà không còn nhớ lại được, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.
- 4- Nếu cần tổ chức một buổi họp để các đường sự có cơ hội tự tỉnh, sử dụng ái ngữ nói lên sự vụng về thiếu chánh niệm và sự hối tiếc của mình để người kia cũng làm được như thế trong một cuộc thực tập xuống thang tranh chấp, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.
- 5- Nếu cần tổ chức một buổi họp để chỉ định một ủy ban điều tra và nghiên cứu về nguyên ủy và bản chất của vụ tranh chấp rồi trình cho đại tăng giải quyết, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.
- 6- Nếu cần tổ chức một buổi họp với mục đích lấy quyết định của đa số để giải quyết một vụ tranh chấp đã kéo dài quá lâu mà chưa giải quyết được, thì tổ chức một buổi họp để lấy quyết định của đa số mà giải quyết tranh chấp. Giải quyết xong rồi thì không được đề cập trở lại.

7- Nếu cần tổ chức một buổi họp có mặt các vị Trưởng lão và nhờ các vị Trưởng lão tuyên bố ân xá cho tất cả, khuyến khích mọi người lấy từ bi mà diệt trừ hiểm hận, như lấy rơm phủ bùn, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong bảy phương pháp **Diệt trừ tranh chấp**.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với bảy phương pháp ấy, trong đại chúng có học hỏi, áp dụng và thực tập không? (*ba lần*)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có học hỏi, áp dụng và thực tập. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

*
* *

Kết Thúc

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong 348 giới của nữ khất sĩ, trong đó có tám giới **Rơi rụng**, ba mươi sáu giới **Tăng thân giải cứu**, bốn mươi giới **Buông bỏ và Phát lộ**, một trăm bốn mươi hai giới **Phát lộ**, một trăm mười lăm giới **Uy nghi** và bảy phương pháp **Diệt trừ tranh chấp**. Tôi xin cảm tạ chư vị đại đức đã yểm trợ cho tôi thuyết giới một cách thanh tịnh.

(Trường hợp có duyên sự đặc biệt, không thể tụng hết 348 giới thì có thể kết thúc:

Các vị đại đức! Tôi đã lược thuyết xong giới của nữ khất sĩ, trong đó có tám giới **Rơi rụng** và _____ giới

_____ (*liệt kê những giới đã tụng ngày hôm nay*). Các giới khác, xin đại chúng các vị nữ khất sĩ nên tự đọc tụng và học hỏi để cho sự hành trì giới luật của chúng ta càng ngày càng thêm sâu sắc và lớn rộng. Tôi xin cảm tạ chư vị đại đức đã yểm trợ cho tôi thuyết giới một cách thanh tịnh.)

Các vị đại đức! Giờ đây tôi xin thuyết tụng bốn phép **Nương tựa** và bốn cách **Xử sự** thiết yếu của nữ khất sĩ mà đức Như Lai đã chế tác và chúng ta đã được tiếp nhận từ giáo đoàn nguyên thủy. Xin các vị hãy hết lòng lắng nghe và cố gắng hành trì.

Bốn phép Nương tựa:

- 1- Vị nữ khất sĩ phải nương vào chiếc áo ca sa của mình như chim nương vào đôi cánh.
- 2- Vị nữ khất sĩ phải nương vào bình bát để khất thực, thực tập hạnh khiêm cung và có cơ hội tiếp xúc độ đời.
- 3- Vị nữ khất sĩ phải nương vào gốc cây, am lá hay tự viện làm chỗ dung thân, luôn luôn không lia xa tăng thân.
- 4- Vị nữ khất sĩ phải nương vào các thứ cây cỏ và thực phẩm hiền lành, đơn giản để trị bệnh.

Bốn cách Xử sự:

- 1- Vị nữ khất sĩ bị người khác nhục mạ thì không nhục mạ lại.
- 2- Vị nữ khất sĩ bị người khác giận thì không giận lại.
- 3- Vị nữ khất sĩ bị người khác đùa giễu thì không đùa giễu lại.
- 4- Vị nữ khất sĩ bị người khác đánh thì không đánh lại. (C)

+ **Bụt Tỳ Bà Thi** đã dạy:

Nhẫn nhục là hạnh đầu
Niết bàn là tối thượng
Làm đau buồn kẻ khác
Chẳng phải hạnh sa môn.

+ **Bụt Thi Khí** đã dạy:

Người nào có mắt sáng
Tránh được lối hiểm nghèo
Bạc hiền nhân trên đời
Không đi vào nẻo ác.

+ **Bụt Tỳ Xá Phù** đã dạy:

Không phỉ báng, ganh ghét
Hành trì theo giới pháp
Ăn uống biết chừng mực
Tinh tiến sống tĩnh lặng
Đó là lời Bụt dạy.

+ **Bụt Câu Lưu Tôn** đã dạy:

Như ong đi thăm hoa
Không tổn hại sắc hương
Chỉ lấy vị mật ngọt
Vị khát sĩ ra ngoài
Cũng hành xử như thế
Không sa vào thế sự
Nhìn thẳng, bước uy nghi.

+ **Bụt Câu Na Hàm Mâu Ni** đã dạy:

Tâm không để buông lung
Vững đi trên đường thánh
Tâm trí chẳng lo buồn
Nhờ an trú chánh niệm.

+ **Bụt Ca Diếp** đã dạy:

Không làm các điều dữ
Chỉ làm những điều lành
Thanh lọc tâm ý mình
Là lời chư Bụt dạy.

+ **Bụt Thích Ca Mâu Ni** đã dạy:

Bảo hộ thân và ngữ
Thanh lọc tâm ý mình
Nếu làm được như thế
Thì đạt tới vô sinh. (C)

Hôi Hương

Xin các vị đại đức chấp tay để chúng ta cùng tụng bài hồi hương.

Tôn trọng và hành trì
Theo giới kinh màu nhiệm
Buông bỏ được sanh tử
Thực chứng được niết bàn
Đạt niềm vui cứu cánh

Giới kinh nếu vẫn còn
Là Phật pháp vẫn còn
Tụng giới và hộ giới
Làm cho Bụt thường trú
Vĩnh viễn trong thế gian. (C)

Trì thuyết giới thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hướng
Cho chúng sanh mọi miền

Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Quả Bụt xin chúng nên. (CCC)

Giới Tăng thân giải cứu

Phương pháp thực tập Biệt trú, Làm mới và Giải tội

Nếu phạm giới Tăng thân giải cứu mà biết phát lộ ngay thì vị nữ khất sĩ chỉ cần thực tập mười lăm ngày Làm mới gọi là **Ma-na-đỏa (Manatva)** và sau đó thì được làm lễ Giải tội. Nếu che giấu thì sau khi phát lộ phải thực tập Biệt trú trong một thời gian đúng với thời gian che giấu, sau đó mới được thực tập mười lăm ngày Làm mới và Giải tội. Ví dụ che giấu 40 ngày thì phải thực tập Biệt trú 40 ngày trước khi bắt đầu thực tập mười lăm ngày Làm mới.

Trong những ngày biệt trú, vị nữ khất sĩ phải sống trong một hoàn cảnh đơn sơ thiếu tiện nghi hơn thường nhật và làm việc tay chân nhiều hơn để được nhắc nhở là mình đang biệt trú. Trong thời gian biệt trú và làm mới, vị nữ khất sĩ này không được tiếp nhận sự lễ bái, không được có thị giả, không được thuyết pháp, không được dự pháp đàm, không được chấp trì các chức vụ như tri khách, tri sự...

Văn Phát lộ

Xin đại chúng lắng nghe cho con: Con là nữ khất sĩ _____ đã phạm giới _____ và con đã che giấu trong _____ ngày mà không phát lộ. Bây giờ con xin phát lộ để nhận phép thực tập Biệt trú _____ ngày, trước khi tiếp nhận sự thực tập mười lăm ngày Làm mới. Xin chư tôn đức mở lòng thương chứng minh cho con.

Văn báo cáo mỗi ngày trong thời gian thực tập Biệt trú

Xin đại chúng lắng nghe cho con: Con là nữ khất sĩ _____ đã phạm giới _____ và con đã che giấu trong _____ ngày mà không phát lộ. Con đã được phép đại chúng cho thực tập Biệt trú _____ ngày trước khi tiếp nhận sự thực tập mười lăm ngày Làm mới. Con đã thực tập được tới ngày thứ _____ và con còn phải thực tập thêm _____ ngày nữa. Con rất ý thức là con đang thực tập Biệt trú. Xin chư tôn đức mở lòng thương chứng minh cho con.

Văn xin thực tập mười lăm ngày Làm mới

Xin đại chúng lắng nghe cho con: Con là nữ khất sĩ _____ đã phạm giới _____ và con đã che giấu trong _____ ngày mà không phát lộ. Con đã được phép đại chúng cho thực tập Biệt trú _____ ngày và con đã hoàn tất thời gian biệt trú ấy. Nay con xin đại chúng cho phép con bắt đầu thực tập mười lăm ngày Làm mới. Xin chư tôn đức mở lòng thương và chứng minh cho con.

Văn báo cáo mỗi ngày trong thời gian mười lăm ngày Làm mới.

Xin đại chúng lắng nghe cho con: Con là nữ khất sĩ _____ đã phạm giới _____ và con đã che giấu trong _____ ngày mà không phát lộ. Con đã được phép đại chúng cho thực tập Biệt trú _____ ngày và đã hoàn tất sự thực tập Biệt trú ấy. Con cũng đã được đại chúng cho thực tập mười lăm ngày Làm mới, và hôm nay là ngày thứ _____ của mười lăm ngày ấy. Con ý thức là con đang thực tập mười lăm ngày Làm mới trước khi làm lễ Giải tội. Xin chư tôn đức mở lòng thương và chứng minh cho con.

Văn Giải tội

Xin đại chúng lắng nghe cho con: Con là nữ
khất sĩ _____ đã phạm giới
_____ và con đã che giấu trong _____
ngày mà không phát lộ. Con đã được phép
đại chúng cho thực tập Biệt trú _____ ngày
và nay con đã hoàn tất sự thực tập Biệt trú ấy
và mười lăm ngày thực tập Làm mới. Bây
giờ con xin chư tôn đức làm lễ Giải tội cho
con. Kính xin chư tôn đức mở lòng thương
và chứng minh cho con.

*
* *
* *

Giới Buông bỏ và Phát lộ

Phương pháp sám hối trước toàn thể đại chúng hay trước ba, hoặc hai vị đại diện của tăng đoàn

Vị nữ khất sĩ trình bày vật dụng hoặc ngân khoản phải được buông bỏ và giao trả cho tăng thân và nói:

- Xin đại chúng lắng nghe cho con. Con là nữ khất sĩ _____ đã phạm giới khi nắm giữ và sử dụng những vật dụng hay của cải này. Nay con xin buông bỏ và trao lại cho tăng thân.

Vị nữ khất sĩ trao lại những vật dụng hoặc của cải đó cho một vị nữ khất sĩ đại diện tăng thân, rồi nói:

- Xin đại chúng lắng nghe cho con. Con là nữ khất sĩ _____ đã phạm giới khi nắm giữ và sử dụng những vật dụng và của cải này. Con đã buông bỏ và giao trả cho tăng thân để tăng thân tùy nghi phân phối cho đại chúng sử dụng, hay nếu cần thì tiêu hủy. Con xin được phát lộ sám hối và hứa sẽ không làm như thế nữa. Xin chư tôn đức mở lòng thương chứng minh cho con.

Vị nữ khất sĩ đại diện tăng thân đáp:

- Đại đức _____ đã biết hối cải, phát lộ và sám hối. Đại đức đã được thanh tịnh trở lại.

**Recitation Ceremony
of the Bhikshuni Precepts**

Preface

The Pratimoksha is the basic book of training for Buddhist monastics. Training with the Pratimoksha, monastics purify their bodies and minds, cultivate love for all beings, and advance on the path of liberation. The Pratimoksha is not just a set of rules. It is best to understand the precepts found in the Pratimoksha as trainings, and each training in the Pratimoksha assures an area of freedom in our daily life. The term *Pratimoksha* has been translated as “different areas of freedom,” (in Chinese as Biejietuo), “freedom wherever you are” (chuchujietuo), or “walking in the direction of freedom” (diuxiajietuo). Each training has mindfulness as its foundation. Mindfulness enables us to see clearly which actions of our body, speech, and

mind help us to progress on the path of freedom and which actions pull us away from the path.

From the fifth year of his ministry¹, the Buddha began to create the Pratimoksha for his monastic community, with the help of his senior disciples. The precepts were established over several decades, each responding to the needs and situations of the Original Sangha of the Buddha. When the Buddha was about to enter Nirvana, he told the Venerable Ananda that the minor and lesser rules could be removed, so that the text would remain relevant and appropriate.² Two thousand and six hundred years went by, but this latter recommendation by the Buddha was not carried out.

A few hundred years after the Buddha's passing away, some twenty schools of Buddhism arose, each with its own *Vinaya*.³ The Vinaya is a vast and rich body of literature, whose aim is to define and organize the life of a monastic and of the community of monastics in such a way that enables the monastics to realize transformation and liberation. The Vinayas which are found in various schools of Buddhism all have their roots in the Buddha's original teachings and practice. Comparatively speaking, the monastic codes belonging to different Buddhist traditions do not differ much from one another.

The Pratimoksha is the heart of the Vinaya. It is a text that monastics have to recite twice a month in the Uposadha ceremony (Uposadha means "to nourish

purity”). In Vietnam and China, for instance, most monks and nuns recite the Pratimoksha that belongs to the Dharmagupta School of Buddhism, and in Sri Lanka, Thailand and Burma, the monks recite the Pratimoksha that belongs to the Tamrasatiya (Theravada) School. The Dharmagupta Pratimoksha for monks has 250 precepts, and the Tamrasatiya Pratimoksha for monks has 227 precepts. Except for some small differences, the texts of these two major traditions are nearly identical to one another.

Buddhism should remain a living tradition. Like a tree, the dead branches need to be pruned in order for new shoots to grow. The new shoots are the teachings and practices that respond to the needs of our present time and culture. Technological developments, mass media, and the speed of modern life have all influenced the life of monastic communities. Degradation of the monastic lifestyle is evident in places all over the world, in both Buddhist and non-Buddhist communities. To respond to this present situation a revised Pratimoksha is urgently needed.

The Dharma Teacher Council of Plum Village has consulted extensively with Vinaya teachers and ordinary monks and nuns in Vietnam and elsewhere over the past five years in order to discern the real needs of present day monastics in our effort to make the Revised Pratimoksha as relevant and practical as possible. In addition, we have drawn upon our contact with and experience of monastic life in the West over the past two decades. As

a result the revised Pratimoksha aims to offer guidance and support to current day Buddhist monastics living both in Asia and in Western countries. In revising the Pratimoksha, we have tried not to increase the number of the trainings. There are still 250 trainings for monks, and 348 for nuns – the same number of trainings which are found in the Dharmagupta Pratimoksha.

The Revised Version of the Pratimoksha (Buddhist Monastic Code) was first released on March 31, 2003 in Seoul, Korea – one of the Mahayana Buddhist countries of Asia. It took place at the Choong Ang Sangha University. In the revised Pratimoksha, we have substituted trainings that are no longer appropriate to our time with new trainings that are essential to protect the practice and integrity of monastic members. For example, the revised Pratimoksha has trainings that address issues concerning the use of cars, computers, television, mobile telephones, electronic games, e-mail, and the Internet. The trainings/precepts in the classical version of the Pratimoksha responded perfectly to the needs of the monks and nuns in the time of the Buddha. Each training arose directly from a real situation in the Buddha’s Sangha; no training is hypothetical or based on speculation. When teaching the classical Pratimoksha Vinaya teachers always share the “origin stories” of each training, which tell exactly what happened to prompt the establishment of that training. Likewise each training in the revised Pratimoksha directly addresses a real situation in present day monastic communities.

The release of the revised Pratimoksha will influence not only the Buddhist world but may also be of interest and benefit to people from other spiritual traditions.

There have been people who have asked us: Who are you to change the monastic codes made by the Buddha? The answer remains: We are children of the Buddha. We are his continuation, and we are practicing to carry out his wishes. The Buddha invested much of his time and energy to teach and train monks and nuns. Buddhism has survived until this day because there have continuously been monastic Sanghas. The purpose of the revised Pratimoksha is to protect the integrity of the monastics' practice and their freedom, so that the authentic path of liberation can continue, the career of the Buddha and his Original Sangha of monks, nuns, laymen, and laywomen.

As there has been an increasing expansion of Buddhism in the West in recent decades, we must also remember that if there were not solid, authentic monastic Sanghas, Buddhism may only be a popular movement for a certain period of time. Without a deep root in the practice and teachings of the Buddha, embodied in the monastic Sangha, a cultural revolution or movement may sweep it away without leaving any trace behind.

For Buddhism to remain a living tradition, the teaching and practice should remain relevant. The Pratimoksha should not be merely for academia or intellectual study. There are already many Vinaya masters who are well

versed in the Vinaya literature and capable of teaching and explaining it eloquently. However, the main purpose of the Pratimoksha is to offer guidance for the life of fully ordained monks and nuns (Bhikshus and Bhikshunis), so that they may live the authentic life of monastics. We are certain that the Buddha counts on the insight, intelligence, and courage of his descendants to continue making the path of liberation accessible and open to our current generation. Therefore, revising the teaching and the practice is truly necessary.

As a part of their training, fully ordained monks and nuns must spend at least five years studying the Vinaya, including the revised and the classical Pratimoksha. Monastics should not study the Vinaya as professors or specialists, but as applied practitioners, to progress on their path of practice and with a clear insight that the trainings, mindful manners, and regulations form the basis for the survival of the Sangha. The renewed and updated version of the Pratimoksha can inspire the monastic Sangha of today to wholeheartedly rediscover the integrity, simplicity, beauty, and freedom of monastic life.

We believe that making this text available to lay practitioners will nourish the practice and strength of the Four-Fold Sangha, consisting of monks, nuns, laymen, and laywomen. Reading the Pratimoksha allows lay practitioners to understand the monastic codes of conduct as well as the monastic lifestyle. Thus, they can offer concrete support to the monastics. They will also

be able to discern between authentic monastics and false ones. Consequently, they may support the former while helping the latter to go back to the right path. Reading the Pratimoksha is also an opportunity to gain inspiration to go in the direction of living our daily lives with compassion, love, and understanding in order to protect and care for ourselves, our loved ones, the environment, and living beings in all directions.

The work of revising the Pratimoksha has been done to pay tribute to our root teacher, Shakyamuni Buddha, and all our ancestral teachers, who have transmitted the wonderful Dharma to our current generation. We trust that only by keeping Buddhism truly alive and free from degradation and corruption can we be authentic descendants of the Buddha.

Zen Master Thich Nhat Hanh and
The Dharmacarya Council of Plum Village

¹ In different traditions the year the Buddha began to establish the precepts is said to have been 5, 10, 12, or 20 years and so on.

² At that time the Venerable Ananda, who was the Buddha's attendant, did not inquire which trainings specifically the Buddha was referring to

and so later after the Buddha's passing into Nirvana the senior monks did not dare to remove any of the trainings/precepts.

³ The Vinaya is one of the Three Baskets of Buddhist Scriptures, including the Sutras (discourses given by the Buddha or his senior disciples), the Sastras (commentaries on the Sutras), and the Vinaya. The Vinaya includes the Pratimoksha, the trainings/precepts for monks and nuns, and rules and regulations concerning governing the Sangha, decision making procedures (Sanghakarman), the three-month Rains' Retreat, use of material necessities and so on.

Introduction

The Revised Version of the Bhikshuni Pratimoksha needs to be studied and practiced in consultation with the Classical Version transmitted to us from the time of the Buddha Shakyamuni. This fact is underlined in the 142nd Expression of Regret Offence (Payantika Precept) which is as follows:

“A bhikshuni who, after one year of receiving the full ordination, has not yet begun to study the Classical Pratimoksha in parallel with the Revised Pratimoksha, commits an Expression of Regret Offence.”

By studying the Classical Pratimoksha we understand and value the Revised Version and by studying the Revised Version we understand better and value more the Classical Version. If we continue the practice of studying both the Classical and the Revised Versions future generations will have the chance to study the traditional precepts from the time of the Buddha. This will also help them to understand the social situation and organization of the Sangha in the time of Shakyamuni Buddha.

The aim of the precepts is to protect the community of practice. It is to help the community to make progress in its practice and to prevent the Sangha from going astray in corrupt practices. We owe much gratitude to the Buddha and to all the generations of noble teachers who have gone before us. It is they who have given us enough insight and courage to offer this new version of the precepts. We are very happy to witness the birth of this new version which our ancestral teachers have long been waiting for. We feel that we are helping realize their long-cherished hopes for a Revised Pratimoksha.

The Buddha always taught that his teachings should be studied and practiced with intelligence, just as someone who is catching a snake has to master the art of catching a snake. If not, she will be bitten by the snake. If the teachings of the Buddha are to continue to be effective in liberating our world from suffering they have to be appropriate for the people to whom they are given. They should also be in the spirit of what Shakyamuni Buddha has taught. The

Revised Version has 348 precepts just as the Classical Version. However it seeks to respond satisfactorily to the needs of nuns practicing in our own time. When the Bhikshuni Sangha seriously practices the Revised Version, this will reverse the backsliding which is evident in a significant number of cases of present-day bhikshunis. We ask venerable monks and nuns of high standing to be compassionate in making this version of the Pratimoksha more and more accessible and appropriate to the situation of our times and to the spirit of the Buddha's teachings. It is our hope that once every twenty years the Revised Version will be updated.

Those of us who recognize an urgent need to study, recite and practice this Revised Version should encourage your Sanghas to do so straightaway. After a few years the serious recitation and practice of this version will certainly bear fruit. The quality of the Sangha's practice will be the most obvious and powerful proof of its effectiveness and appropriateness.

The Dharmacarya Council of Plum Village

Opening the Sutra

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammasambuddhassa

(Three times) (BELL)

The Vinaya is deep and lovely.

We now have a chance to see, study
and to practice it.

We vow to realize its true meaning. (BELL)

In the presence of the Buddhas, the precious Dharma and the Mahasangha we bow our heads. Today we shall recite the Pratimoksha so that the true teachings can remain in the world for a long time. The Precepts are like the ocean. One lifetime alone is not enough to study and

practice them. The precepts are like precious treasures. We never grow tired in their pursuit.

It is because we want to protect our sacred inheritance of the true teachings that we have gathered today to hear the recitation of the precepts. We have gathered as a Sangha to recite the precepts because we do not want to transgress the Eight Degradation Offences, the Thirty-Six Sangha Restoration Offences, the Forty Release and Expression of Regret Offences, the One Hundred and Forty-Two Expression of Regret Offences, the One Hundred and Fifteen Fine Manners Offences and the Seven Ways of Putting an End to Disputes.

The Buddhas, Vipashyin, Shikhin, Vishvabhu, Krakucchanda, Kanakamuni, Kashyapa and Shakyamuni have devised these precepts for us to practice. Let us receive, study, protect and enrich them with the greatest respect, so that the Pratimoksha becomes more and more appropriate to our time always maintaining the lifeblood of the True Teachings. Now I will recite the Pratimoksha for the whole Sangha to listen.

Someone who is lame is not able to walk very far. The same is true of someone who transgresses the precepts. She cannot progress on the spiritual path. If we wish to go forward on the path of transformation, healing, and awakening we should wholeheartedly practice the precepts. The one who has not observed the Precepts will become anxious and is like a carriage on a rough and

uneven road which will easily lose its axle-pin, and the axle will be broken.

Reciting the Precepts is like looking into a clear mirror to see ourselves. If the image is beautiful we are happy, if it is ugly we worry. If our precepts' body is clear we are happy. If it is damaged we worry. Reciting the Precepts is like joining battle. If we are courageous we will go forward, if we are afraid we will run away. When our precepts' body is clear we are confident and at peace. When it is damaged we are anxious. In a truly democratic society the people hold the highest position. On the Earth the ocean is vaster than all lakes and rivers. Among the Holy Ones the Buddha has the highest awakening. Of all spiritual laws and regulations the Vinaya is the highest.

The Buddha has devised the Pratimoksha for us to recite once every two weeks. (BELL)



Sanghakarman Procedure

- + *Sanghakarman Master*: Has the whole community assembled?
- + *Sangha Convener*: The whole community has assembled.
- + *Sanghakarman Master*: Is there harmony in the community?
- + *Sangha Convener*: Yes, there is harmony.
- + *Sanghakarman Master*: Have those who have not yet received the Bhikshuni ordination already left?
- + *Sangha Convener*: Those who have not yet received the Bhikshuni ordination have already left.
- + *Sanghakarman Master*: Is there any one who is absent, has asked to be represented and has sent word that she has kept the precepts?
- + *Sangha Convener*: No, there is not. (*In the case that someone is absent we should say: Bhikshuni _____ because of health reasons is not able to be*

present at the recitation. She has asked Bhikshuni _____ to represent her and sends word that she has kept the precepts.)

- + *Sanghakarman Master:* Why has the community assembled today?
- + *Sangha Convener:* The community has assembled today to realize the Sanghakarman Procedure of reciting the Pratimoksha.
- + *Sanghakarman Master:* Noble Sangha of Bhikshunis, please listen. Today, _____ in the year _____ has been declared to be the Precepts' Recitation day. The Sangha has gathered at the appointed time and is ready to recite the precepts in a spirit of harmony. Thus the recitation is in accordance with the Vinaya. Is the announcement of the Sanghakarman Procedure realized?

(The Sangha replies: Realized.) (BELL)

*
* * *

Venerable Bhikshunis, I am about to recite the Bhikshuni Pratimoksha. Please listen attentively and examine yourself with care. If you know that you have broken any one of the precepts, you should admit your offence. If you have not broken a precept you should remain silent. If you are silent it means that your precepts' body is clear. If anyone asks you at a later time, you should reply as you have replied today. During this recitation if you have broken a precept and, having been asked three times, you do not say so, you commit the offence of deliberately telling a lie. According to the teaching of the Buddha, deliberately lying is an obstacle to the realization of the path of liberation. If you are aware that you have broken a precept and you wish your precepts' body to be clear again, you need to admit your offence, express regret, and begin anew and after having done so you will be at peace.

Venerable Bhikshunis, I have finished reading the introduction to the Pratimoksha.

Now I am asking you: In our community of Bhikshunis, is everyone's precepts' body clear?

(The question is asked three times.)

The Venerable Bhikshunis have remained silent. Therefore we know that in the Sangha everyone's precepts' body is clear. Let us be aware of this, recognize it, and give it our approval. (BELL)

Recitation

Degradation Offences (Parajika)

Venerable Bhikshunis, these are the eight major precepts, called Degradation Offences (Parajika), to be recited once every two weeks.

The First Precept:

A bhikshuni who has sexual intercourse with another person, whether male or female, and whether that person has given consent or not, breaks the first of the Eight Degradation Offences, is no longer worthy to remain a bhikshuni and cannot participate in the activities of the Bhikshuni Sangha.

The Second Precept:

A bhikshuni who steals or violates the property of another, whether that property is privately or publicly owned, and if the value of the property is significant enough that she could be taken to court, breaks the second of the Eight Degradation Offences, is no longer worthy to remain a bhikshuni and cannot participate in the activities of the Bhikshuni Sangha.

The Third Precept:

A bhikshuni who takes the life of another person by deed, word, or intention, breaks the third of the Eight Degradation Offences, is no longer worthy to remain a bhikshuni and cannot participate in the activities of the Bhikshuni Sangha.

The Fourth Precept:

A bhikshuni who claims that she has attained realizations on the spiritual path, which she has not in fact realized, breaks the fourth of the Eight Degradation Offences, is no longer worthy to remain a bhikshuni and cannot participate in the activities of the Bhikshuni Sangha.

The Fifth Precept:

A bhikshuni who is motivated by sexual desire, knowing that the other person, whether male or female, is also motivated by sexual desire, and intentionally touches the body of that person, breaks the fifth of the Eight Degradation Offences, is no longer worthy to remain a bhikshuni and cannot participate in the activities of the Bhikshuni Sangha.

The Sixth Precept:

A bhikshuni who is motivated by sexual desire, knowing that the other person, whether male or female, is also motivated by sexual desire, and allows that person to hold her hand, to take hold of her robe, to walk alongside her, to stand alongside her, to lean against her while they are speaking, and arranges to meet in a deserted place with the idea of indulging in sexual relations, breaks the sixth of the Eight Degradation Offences, is no longer worthy to remain a bhikshuni and cannot participate in the activities of the Bhikshuni Sangha.

The Seventh Precept:

A bhikshuni who is intent upon having sexual relations with someone, whether male or female, and through word or gesture arouses sexual desire in that person, breaks the seventh of the Eight Degradation Offences, is no longer worthy to remain a bhikshuni and cannot participate in the activities of the Bhikshuni Sangha.

The Eighth Precept:

A bhikshuni who is intent upon having sexual relations with someone, whether male or female, and says to that person that she is willing to offer him or her sexual relations, breaks the eighth of the Eight Degradation Offences, is no longer worthy to remain a bhikshuni and cannot participate in the activities of the Bhikshuni Sangha.

Venerable Bhikshunis, I have finished reciting the Eight Degradation Offences. When a bhikshuni transgresses any one of these eight precepts she has failed in her career as a bhikshuni and can no longer remain in the Bhikshuni Sangha.

Now I am asking you: as far as these Eight Degradation Offences are concerned, is your precepts' body clear?

(The question is asked three times.)

The Venerable Bhikshunis have remained silent. Therefore we know that in the Sangha everyone's precepts' body is clear. Let us be aware of this, recognize it, and give it our approval. (BELL)

*
* *
* *

Sangha Restoration Offences (Sanghavashesha)

Venerable Bhikshunis, these are the Thirty-Six Sangha Restoration Offences (Sanghavashesha) to be recited once every two weeks.

- 1- A bhikshuni who has an emotional attachment to another person, whether male or female, and because her feelings are not reciprocated by the other, finds ways to damage the reputation of the other person, commits a Sangha Restoration Offence.
- 2- A bhikshuni who has an emotional attachment to another person, whether male or female, and because of that, when she sees the other person interacting with someone else she manifests jealousy or anger, causing disturbance in the Sangha, commits a Sangha Restoration Offence.

- 3- A bhikshuni who has an emotional attachment to another person, whether male or female, uses her authority to prohibit the other person from having a close relationship with anyone else, and tells others that they are not to have a close relationship with the person to whom she is attached, commits a Sangha Restoration Offence.
- 4- A bhikshuni who has an emotional attachment to another person, whether male or female, knowing that the other person has an emotional attachment with a third person, she does everything she can to separate them, and drives the third person out of the community, commits a Sangha Restoration Offence.
- 5- A bhikshuni who verbally or in writing makes a proposal to another monk or nun to leave the monastic life along with her, commits a Sangha Restoration Offence.
- 6- A bhikshuni who acts as a match-maker or as a go-between, or makes the arrangements for a wedding between a man and woman, or two people of the same gender, commits a Sangha Restoration Offence.
- 7- A bhikshuni who, out of special affection for another bhikshuni, uses her authority to protect that bhikshuni, allowing her to remain in the nunnery even though the Sangha has decided that

she should leave, commits a Sangha Restoration Offence.

- 8- A bhikshuni who, out of anger or jealousy, falsely accuses another bhikshuni of a Degradation Offence, with the intention of destroying that bhikshuni's reputation, commits a Sangha Restoration Offence.
- 9- A bhikshuni who conceals a Degradation Offence on the part of another bhikshuni, and waits until the other bhikshuni is dead, has disrobed, or has joined another religious order before revealing it to the Bhikshuni Sangha, commits a Sangha Restoration Offence.
- 10- A bhikshuni who, out of anger or jealousy, takes a small mistake of another bhikshuni and magnifies it so that it seems to be a Degradation Offence, with the intention of destroying that bhikshuni's reputation, commits a Sangha Restoration Offence.
- 11- A bhikshuni who knows that another bhikshuni or bhikshu has committed a Degradation Offence and tells someone else who is not a bhikshu or a bhikshuni about the offence intending to bring disrepute upon that bhikshu or bhikshuni, while the Sangha has not yet performed the Sanghakarman Procedure to affirm that the bhikshu or bhikshuni has committed that offence, commits a Sangha Restoration Offence.

- 12- A bhikshuni who, out of anger, heavily punishes or mistreats another nun in her Sangha, causing that person to fall ill, unable to continue in her studies or practice, commits a Sangha Restoration Offence.
- 13- A bhikshuni who, out of a grudge or resentment, uses her authority to force another bhikshuni to admit an offence which has no basis in reality and makes that bhikshuni leave the nunnery, which makes her suffer so much that she becomes discouraged and disrobes, commits a Sangha Restoration Offence.
- 14- A bhikshuni who, relying on the authority she holds due to her position in the congregation or her seniority, acts in an ill-mannered way insulting other nuns so that they suffer to such an extent that they lose heart in their studies and practice, commits a Sangha Restoration Offence.
- 15- A bhikshuni who uses political power to oppress or threaten other members of the nuns' Sangha, commits a Sangha Restoration Offence.
- 16- A bhikshuni who becomes a member of a political party or a political organization, whether secretly or openly, commits a Sangha Restoration Offence.

- 17- A bhikshuni who acts as a spy, taking information from the Sangha and giving it to a political party or a political organization, commits a Sangha Restoration Offence.
- 18- A bhikshuni who receives payment from the government, a political party, or a political organization, commits a Sangha Restoration Offence.
- 19- A bhikshuni who, for reasons of receiving donations, allows laypeople to control her and tell her what to do so that she loses the qualities of freedom and stability that belong to a nun, commits a Sangha Restoration Offence.
- 20- A bhikshuni who does not teach the Dharma to the other nuns, and does not allow them to visit other places to study the sutras and to have access to clear and effective methods of practice, and as a result, the nuns' study and practice remains incorrect and ineffective, commits a Sangha Restoration Offence.
- 21- A bhikshuni who has only briefly read or heard about a method of practice belonging to another school of Buddhism or another tradition and has not had a chance to study or put this method into practice, yet publicly speaks or writes an article opposing it, commits a Sangha Restoration Offence.

- 22- A bhikshuni who says that she does not owe any gratitude to parents, teachers, friends, or benefactors, commits a Sangha Restoration Offence.
- 23- A bhikshuni who cuts herself off from the Sangha to set up a hermitage or temple of her own, without the permission of the Sangha, commits a Sangha Restoration Offence.
- 24- A bhikshuni who builds a hermitage or temple for herself without asking the Sangha about where or in what style she should build it, builds it larger than is necessary and in such a way that it causes inconvenience to others or obstructs a road or path that people use, commits a Sangha Restoration Offence.
- 25- A bhikshuni who, when building a hermitage or temple, becomes involved in a land dispute which leads to a lawsuit, commits a Sangha Restoration Offence.
- 26- A bhikshuni who turns the practice of chanting the sutra into a way of earning money by quoting a price which should be paid to her for performing a ceremony or a funeral service, commits a Sangha Restoration Offence.
- 27- A bhikshuni who uses money reserved for the material necessities of the Sangha for construction,

while the nuns in the temple do not have enough food, drink, or medicine, commits a Sangha Restoration Offence.

- 28- A bhikshuni who lives in a careless and disorderly manner causing the laypeople's faith in the Three Jewels to diminish, after having been warned three times without listening deeply and changing her way, commits a Sangha Restoration Offence.
- 29- A bhikshuni who spends all her time and energy in work, organization, and management with the result that she forgets that the aim of a nun is to practice to liberate herself and other beings from suffering, after having been warned three times without listening deeply and changing her way, commits a Sangha Restoration Offence.
- 30- A bhikshuni who, by her way of speaking and acting, causes disharmony within the Sangha, after having been warned three times without listening deeply and changing her way, commits a Sangha Restoration Offence.
- 31- A bhikshuni who contributes to forming conflicting groups within the Sangha, so that the energy of the practice and harmony of the Sangha goes down, thereby creating the danger of a split in the Sangha, after having been warned three times without listening deeply and changing her way, commits a Sangha Restoration Offence.

- 32- A bhikshuni who contributes to forming a splinter group within the Sangha, thereby creating the danger of a split in the Sangha, after having been warned three times without listening deeply and changing her way, commits a Sangha Restoration Offence.
- 33- A bhikshuni who, out of discontentment, using the support and power of the government, causes disharmony in the Sangha, and without the permission of the Sangha cuts herself off from the Sangha, persuading other members of the Sangha to follow her to set up a new community, after having been warned three times without listening deeply and changing her way, commits a Sangha Restoration Offence.
- 34- A bhikshuni who obstinately refuses to listen to the advice and instruction of bhikshus or other bhikshunis regarding her understanding and practice of the Sutra, the Vinaya, and the Sastra, saying that she does not want to be disturbed but left in peace, after having been warned three times without listening deeply and changing her way, commits a Sangha Restoration Offence.
- 35- A bhikshuni who announces out of anger that she will leave the Sangha, disrobe, or join another religious order, after having been warned three times by another bhikshuni without listening deeply and changing her way, commits a Sangha

Restoration Offence.

- 36- A bhikshuni who gives teachings or leads people in practices which are not in accord with the teachings of transformation, healing, and liberation presented in Buddhism, after having been warned three times by other bhikshunis without listening deeply and changing her way, commits a Sangha Restoration Offence.

Venerable Bhikshunis, I have finished reciting the Thirty-Six Sangha Restoration Offences. The first twenty-seven precepts are broken as soon as they are committed. The last nine precepts are broken when the bhikshuni has been warned three times to no effect. A bhikshuni who breaks one of these thirty-six precepts and intentionally hides her offence, shall be subject to Dwelling Apart from the Sangha (Manatva) for as long as the time during which she hid the offence. After that she will practice fifteen days of Beginning Anew before the Ceremony of Purifying the Offence.

Now I am asking you: as far as these Thirty-Six Sangha Restoration Offences are concerned, is your precepts' body clear?

(The question is asked three times.)

The Venerable Bhikshunis have remained silent. Therefore we know that in the Sangha everyone's precepts' body is clear. Let us be aware of this, recognize it, and give it our approval. (BELL)

Release and Expression of Regret Offences (Naihsargika-Payantika)

Venerable Bhikshunis, these are the Forty Release and Expression of Regret Offences (Naihsargika-Payantika), to be recited once every two weeks.

- 1- A bhikshuni who keeps in her possession or uses tobacco or any kind of illegal drug which is considered to be a mind-altering substance, such as marijuana, cocaine and so on, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 2- A bhikshuni who keeps and trades in worldly novels, horror stories, or horoscope and fortune-telling materials, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 3- A bhikshuni who keeps for herself or for others toxic cultural items such as worldly films, video tapes, music, and electronic games, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.

- 4- A bhikshuni who keeps a television, video player, karaoke player, electronic games' machine, and any other kind of equipment used for showing worldly films, listening to worldly music, and playing electronic games, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 5- A bhikshuni who has a private e-mail account, except with the permission of the Sangha, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 6- A bhikshuni who keeps in her possession tools which can be used for masturbation, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 7- A bhikshuni who owns her own car or uses expensive, luxurious, or flashy and brightly colored cars or telephones, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 8- A bhikshuni who thinks that money and possessions can guarantee her security and seeks ways to accumulate these things so that they become an obstacle to her path of practice, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.

- 9- A bhikshuni who opens or keeps a bank account for her own use, except when she has the permission of her Sangha to study Buddhism abroad, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 10- A bhikshuni who makes herself the sole manager of the properties of the nunnery or a charitable organization without being designated by the Sangha to do so, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 11- A bhikshuni who uses the nunnery budget or the budget of a charitable organization to give support to her relatives or friends without the consent of other members of the Sangha or the charitable organization, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 12- A bhikshuni who lends money with interest, invests money, buys and sells stocks or shares, invests in land or realstate, or plays the lottery, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 13- A bhikshuni who wears objects of gold, silver, or precious stones, even though they are a keepsake of a close relation or has a dental implant or crown made of gold or silver for cosmetic purposes or to display her wealth, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.

- 14- A bhikshuni who uses a rosary made of expensive or brightly colored gems, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 15- A bhikshuni who buys and stores expensive antiques and cherishes them as precious belongings, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 16- A bhikshuni who stores money or jewelry for someone else, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 17- A bhikshuni who keeps in her possession too many books, even if those books are sutras or connected to Buddhist studies, who is afraid to lend them to others and who refuses to entrust them to the Sangha library for communal use, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 18- A bhikshuni who stores a large amount of cloth and does not hand it over to the community or share it with someone who needs it, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.

- 19- A bhikshuni who has more than three formal robes (the antaravasa, the uttarasangha, and the sanghati), more than three long robes (the ao trang and ao nhat binh), and more than five suits (vat ho) worn under the long robe (not counting work clothes, warm underwear or coats for those living in cold places), and who refuses to hand the excess over to the Sangha for keeping for newly ordained members, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 20- A bhikshuni who wears monastic robes made of translucent, shiny, silky, or colorful material or any kind of material which is sewn with golden thread or glittering beads, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 21- A bhikshuni who makes monastic robes according to a fashionable design or in imitation of robes worn by wealthy and powerful people, rather than robes that reflect the spirit of monastic simplicity, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 22- A bhikshuni who buys personal luxurious items, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 23- A bhikshuni who keeps and wears expensive or fashionable slippers or shoes with high heels in order to look attractive, commits an offence which

involves Release and Expression of Regret.

- 24- A bhikshuni who uses fashionable or colorful umbrellas, handbags, gloves or socks, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 25- A bhikshuni who keeps and uses perfume, cosmetic powder, perfumed laundry soap, or any other cosmetics, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 26- A bhikshuni who stores a significant amount of shampoo, laundry soap, toothpaste, towels, toothbrushes and so on, and refuses to share them with the Sangha, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 27- A bhikshuni who is admitted to a hospital for treatment and stays in an expensive, private room with unnecessary luxuries, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 28- A bhikshuni who lies on a luxurious bed, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 29- A bhikshuni who decorates her room in a luxurious way with many comforts like that of people in the world, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.

- 30- A bhikshuni who stores a significant amount of food or drink in her personal storage space and does not bring it out to share with the Sangha, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 31- A bhikshuni who intentionally wears tattered robes in order to arouse pity in a donor, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 32- A bhikshuni who goes to laypeople, whether those people are or are not related to her, and collects material objects and funds for her personal use, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 33- A bhikshuni who uses an offering from a layperson not in accordance with the layperson's wishes and without informing the layperson, so that the layperson suffers or is unhappy and upset, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 34- A bhikshuni who sews, cooks, or manufactures things to sell in order to make money to send home to her family, except when her parents are in ill health and have no other means of financial support, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.

- 35- A bhikshuni who likes to sew, cook, or manufacture things to sell, even if it is to create income for the nunnery, therefore neglecting the Sangha practice schedule, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 36- A bhikshuni who raises animals or fowl for entertainment or with the intention to sell them and make money, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 37- A bhikshuni who speaks in such a way so that someone who wants to make a donation to another bhikshuni or to the Sangha changes his or her mind and makes the donation to her instead, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 38- A bhikshuni who keeps items which belong to the whole Sangha for her personal use or gives them to someone else, without asking the permission of the Sangha, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.
- 39- A bhikshuni who uses what belongs to the Sangha in a way that is contrary to the Sangha's wishes, causing discontent or disharmony in the Sangha, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.

40- A bhikshuni who uses Sangha resources in a wasteful manner, including money, water, electricity, telephone, car, and so on, commits an offence which involves Release and Expression of Regret.

Venerable Bhikshunis, I have finished reciting the Forty Release and Expression of Regret Offences. A bhikshuni who transgresses any one of these forty precepts has to come before the Sangha or before three or two other bhikshunis who represent the Sangha in order to release and hand back to the Sangha the money or materials which she has been keeping, and then express her regret and begin anew.

Now I am asking you: as far as these Forty Release and Expression of Regret Offences are concerned, is your precepts' body clear?

(The question is asked three times.)

The Venerable Bhikshunis have remained silent. Therefore we know that in the Sangha everyone's precepts' body is clear. Let us be aware of this, recognize it, and give it our approval. (BELL)

*
* *

Expression of Regret Offences (Payantika)

Venerable Bhikshunis, these are the One-Hundred and Forty-Two Expression of Regret Offences (Payantika), to be recited once every two weeks.

- 1- A bhikshuni who makes an appointment to go outside the nunnery alone with a layman or a monk, commits an Expression of Regret Offence.
- 2- A bhikshuni who sits alone in a hidden or solitary place with a layman or a monk, commits an Expression of Regret Offence.
- 3- A bhikshuni who sits alone in a car or on a boat with a monk, except in the case of an emergency or with the permission of the Sangha, commits an Expression of Regret Offence.
- 4- A bhikshuni who writes a letter or gives a gift to a layman or a monk in order to show her feeling of affection for him or to win his heart, commits an Expression of Regret Offence.

- 5- A bhikshuni who accepts gifts from a layman or a monk whose mind is not pure and who has a special affection towards her, commits an Expression of Regret Offence.
- 6- A bhikshuni who is sick, and refuses to ask for help from her fellow nuns or laywomen, but instead allows one or more monks or laymen to look after her and bring her food, commits an Expression of Regret Offence.
- 7- A bhikshuni who rents an apartment or a room in a hotel and stays there with monks, even when other bhikshunis are present, except in special cases when the Sangha has given permission, commits an Expression of Regret Offence.
- 8- A bhikshuni who goes alone to a monastery where monks are practicing, even if she has been invited in advance, commits an Expression of Regret Offence.
- 9- A bhikshuni who makes a telephone call to someone of the opposite sex at night, except in an emergency when she has let her fellow practitioners know that she is making this call, commits an Expression of Regret Offence.
- 10- A bhikshuni who in the course of studying a worldly subject invites the male teacher to come

to her place or goes to his place to receive private tutoring, commits an Expression of Regret Offence.

- 11- A bhikshuni who intentionally seeks a male doctor to take care of her and give her special treatment, except with the permission of the Sangha, commits an Expression of Regret Offence.
- 12- A bhikshuni who after being reminded by four or more bhikshunis that she is emotionally attached to another person, whether male or female, and who refuses to listen, denies it, tries to negate what they say, or expresses anger, commits an Expression of Regret Offence.
- 13- A bhikshuni who, because she has a special affection for a monk, often brings other nuns to his room to clean, cook special feasts, and have a party together, commits an Expression of Regret Offence.
- 14- A bhikshuni who brings out all kinds of material items to serve and offer to bhikshus who are well-known, with positions of authority, in order to please them and give them special treatment and if she treats the nuns in the opposite way so that they are short of food and clothing and suffer hardship, commits an Expression of Regret Offence.

- 15- A bhikshuni who sleeps on the same bed with another woman, except in special circumstances for which she has informed the other bhikshunis, commits an Expression of Regret Offence.
- 16- A bhikshuni who sleeps with a dog or a cat, commits an Expression of Regret Offence.
- 17- A bhikshuni who shaves her pubic hair, except in the case of a medical necessity and she has informed another bhikshuni, commits an Expression of Regret Offence.
- 18- A bhikshuni who is carried away as she touches her breasts or private parts, commits an Expression of Regret Offence.
- 19- A bhikshuni who masturbates, except in a dream, commits an Expression of Regret Offence.
- 20- A bhikshuni who intentionally watches animals copulating, commits an Expression of Regret Offence.
- 21- A bhikshuni who tells stories about sexual relations which she has seen on films, read in books, or heard others tell and so on, commits an Expression of Regret Offence.
- 22- A bhikshuni who does not wear undergarments when she goes to town or visits a monastery, commits an Expression of Regret Offence.

- 23- A bhikshuni who wears undergarments not approved of for the monastic Sangha, commits an Expression of Regret Offence.
- 24- A bhikshuni who knows that a woman is presently pregnant, or suckling her child, or has an incurable disease, or is trying to avoid paying debts, or has broken a criminal law, or does not have the agreement of her husband and children to ordain, and still allows that person to receive the Novice Precepts, commits an Expression of Regret Offence.
- 25- A bhikshuni who knows that a nun is not yet twenty years old, or is twenty years old but has not studied the precepts for two years, or has studied the precepts for two years but has not practiced the six Shikshamana precepts well, or has already received the bhikshuni precepts in the past, or has not been accepted by the Sangha as an ordinee, and still allows her to receive the Bhikshuni Precepts, commits an Expression of Regret Offence.
- 26- A bhikshuni who has not changed her roommate after eight months, except with the permission of the Sangha, commits an Expression of Regret Offence.

- 27- A bhikshuni who speaks poorly about, jokes about, belittles, or insults a bhikshu, commits an Expression of Regret Offence.
- 28- A bhikshuni who, either through actions or words, tries to overpower a bhikshu, commits an Expression of Regret Offence.
- 29- A bhikshuni who in anger or out of resentment hits another person, commits an Expression of Regret Offence.
- 30- A bhikshuni who, during a small argument with someone, swears that she herself will fall into one of the three unwholesome destinies or something similar (such as by saying: “*If I am lying, I will go to hell*”), commits an Expression of Regret Offence.
- 31- A bhikshuni who forces someone to swear an oath, commits an Expression of Regret Offence.
- 32- A bhikshuni who says what is not true, adds or omits important details, speaks vulgar words to insult others, or speaks words that cause hatred and division, commits an Expression of Regret Offence.
- 33- A bhikshuni who is angrily arguing in a loud voice and is gently encouraged by another bhikshuni that she should say no more but return to her breathing

or go outside to practice walking meditation in order to guard her mind, and yet does not listen and continues to argue in a loud voice, commits an Expression of Regret Offence.

- 34- A bhikshuni who is offered guidance by a fellow practitioner concerning her shortcomings in the practice, and not only does not receive the guidance with gratitude and respect by joining her palms, but tries to find ways to defend herself, to avoid the subject, or to excuse herself by bringing up the shortcomings of others, commits an Expression of Regret Offence.
- 35- A bhikshuni who repeatedly speaks in a way that indirectly refers to the wrongdoing done in the past by another bhikshuni, commits an Expression of Regret Offence.
- 36- A bhikshuni who brings up another bhikshuni's past offence, although the bhikshuni has already been cleared of that offence with a Sanghakarman Procedure, commits an Expression of Regret Offence.
- 37- A bhikshuni who, during a meal, interrogates or reprimands other nuns in the Sangha, putting them in a difficult situation, commits an Expression of Regret Offence.

- 38- A bhikshuni who reprimands or punishes other nuns in the Sangha in the presence of laypeople, commits an Expression of Regret Offence.
- 39- A bhikshuni who threatens or frightens another bhikshuni in such a way that the other becomes fearful and loses her motivation, commits an Expression of Regret Offence.
- 40- A bhikshuni who is requested to come and resolve a conflict with someone and continuously finds ways to avoid being present to make the reconciliation, commits an Expression of Regret Offence.
- 41- A bhikshuni who refuses to accept someone else's apology, commits an Expression of Regret Offence.
- 42- A bhikshuni who, out of anger, throws the belongings of another person, commits an Expression of Regret Offence.
- 43- A bhikshuni who allows her anger to continue up to seven days and still has no intention to practice reconciliation and Beginning Anew, commits an Expression of Regret Offence.
- 44- A bhikshuni who, out of anger or jealousy, accuses another bhikshuni of offending against a Sangha

Restoration Offence, which has no basis in reality, in order to destroy her reputation, commits an Expression of Regret Offence.

- 45- A bhikshuni who, out of hatred or discrimination, repeatedly and aggressively disputes in words or writing with other ideologies or religious faiths instead of devoting herself to her studies and practice, commits an Expression of Regret Offence.
- 46- A bhikshuni who because of resentment with her fellow practitioners does not seek help from the Sangha to find ways of reconciliation and instead leaves the community to go somewhere else or goes to stay with her family for a while and then comes back again, commits an Expression of Regret Offence.
- 47- A bhikshuni who does not practice to restore communication with her fellow practitioners but only complains to laypeople about difficulties and conflicts in the Sangha, commits an Expression of Regret Offence.
- 48- A bhikshuni who does not use loving speech and deep listening to resolve the difficulties and disputes that have arisen between her and another nun, but instead only goes to complain to and seek an ally in a third, fourth, fifth person and so on, commits an Expression of Regret Offence.

- 49- A bhikshuni who, upon hearing another nun complain about her difficulties with a third nun, makes no effort to bring about reconciliation between them, and instead allies herself with the nun who has complained to her in order to oppose the third nun, commits an Expression of Regret Offence.
- 50- A bhikshuni who goes to another nunnery and talks about the shortcomings and weaknesses of her former nunnery in a complaining and reproachful way, commits an Expression of Regret Offence.
- 51- A bhikshuni who claims to be up-to-date with the modern way of life, while she disrespectfully looks down on her teacher for being outdated and out of touch with the modern way of life, commits an Expression of Regret Offence.
- 52- A bhikshuni who knows that the Sangha is about to meet to perform Sanghakarman Procedures, finds ways not to be present or pretends to be unwell and does not ask to be represented, commits an Expression of Regret Offence.
- 53- A bhikshuni who, with the Sangha, has already performed a Sanghakarman Procedure, but is still annoyed and displeased about the meeting and tells someone else that she is against the Sanghakarman Procedure that has been realized, commits an Expression of Regret Offence.

- 54- A bhikshuni who has formally asked someone to represent her at a Sangha meeting and afterwards, feeling regret, looks for ways to deny the resolution that has been realized by Sanghakarman Procedure, commits an Expression of Regret Offence.
- 55- A bhikshuni who does not put into effect, or encourages someone else not to put into effect, a resolution that has been taken by the Sangha under Sanghakarman Procedure, commits an Expression of Regret Offence.
- 56- A bhikshuni who persists in defending another bhikshuni for whom the Sangha has asked to practice Dwelling Apart from the Sangha (Manatva), after being warned three times without listening deeply and changing her way, commits an Expression of Regret Offence.
- 57- A bhikshuni who talks about the faults of another nun when that nun is not present, except in the case of the practice of Shining Light, commits an Expression of Regret Offence.
- 58- A bhikshuni who promises to give a robe or other item to another person but later out of anger takes back her word, or if she has already given the item asks for it back, commits an Expression of Regret Offence.

- 59- A bhikshuni who hides the belongings of another person causing that person to be anxious and fearful, commits an Expression of Regret Offence.
- 60- A bhikshuni who sees that a fellow nun is sick and does not ask about her condition and look after her or find someone else to look after her, commits an Expression of Regret Offence.
- 61- A bhikshuni who has been assigned by the Sangha to distribute items among Sangha members, but out of favoritism gives more to some nuns and less to others, or refuses to give anything to a nun with whom she does not get along well, commits an Expression of Regret Offence.
- 62- A bhikshuni who is not in touch with and closes her eyes before suffering within herself and in the world, who only takes comfort in the offerings which laypeople make to her as a gesture of respect to the Sangha, forgetting that the aim of the practice is to find ways to transform suffering into peace and joy, after having been warned by three other bhikshunis without listening deeply and changing her way, commits an Expression of Regret Offence.
- 63- A bhikshuni who sees that her fellow nun is about to commit an offence and says nothing to dissuade her against it or to let other bhikshunis know so they can dissuade her against it, commits an Expression of Regret Offence.

- 64- A bhikshuni who knows that another bhikshuni is deliberately hiding her offences but is not willing to persuade that bhikshuni to admit her faults, express regret, and begin anew before the Sangha, nor does she report the matter to the Sangha so that they can find ways to help the offending bhikshuni recover the purity of her practice, commits an Expression of Regret Offence.
- 65- A bhikshuni who pretends to be a pregnant woman, a disabled person, or a beggar as a joke or in mockery, commits an Expression of Regret Offence.
- 66- A bhikshuni who is narrow-minded, attached to her views, maintaining that the knowledge she presently possesses is absolute and unchanging, refusing to be open to receive the viewpoints and insights of others, after having been warned by three other bhikshunis, and still refusing to alter her attitude, commits an Expression of Regret Offence.
- 67- A bhikshuni who uses authority, bribery, threat, propaganda, or indoctrination to force others, including children to adopt her view, who does not respect the right of others to be different nor their freedom to choose what to believe and how to decide, after having been warned by three other bhikshunis and still refusing to alter her attitude, commits an Expression of Regret Offence.

- 68- A bhikshuni who has relatives who are monks or nuns and uses her authority to protect them when they act wrongly or seeks ways to give them priority or privilege, commits an Expression of Regret Offence.
- 69- A bhikshuni who relies on her sphere of influence due to the office she holds in the Sangha in order to overpower another bhikshuni, who is her senior in years of ordination, commits an Expression of Regret Offence.
- 70- A bhikshuni who uses her authority to force another bhikshuni to take her side in opposing the proposal which is about to be realized in a Sanghakarman Procedure, commits an Expression of Regret Offence.
- 71- A bhikshuni who is attached to her title or position of seniority in the Sangha, and becomes angry or annoyed when someone does not address her according to her position or tells that person that they should correct their way of addressing her, commits an Expression of Regret Offence.
- 72- A bhikshuni who does not take care of enriching the quality of her practice as a nun but competes for or entices the disciples of another teacher, so that there is animosity between the bhikshuni and other teacher, commits an Expression of Regret Offence.

- 73- A bhikshuni who only gives special treatment to her own disciples and fails to care for other students who come to ask her for mentorship, commits an Expression of Regret Offence.
- 74- A bhikshuni who encourages another nun to take her side so that she can have more power to overtake fellow practitioners, commits an Expression of Regret Offence.
- 75- A bhikshuni who encourages another nun to leave her teacher and root temple in order to set up her own hermitage or go to another nunnery, commits an Expression of Regret Offence.
- 76- A bhikshuni who speaks in a sweet and exaggerating way to win someone's heart or complains and cries to arouse others' sympathy for herself, commits an Expression of Regret Offence.
- 77- A bhikshuni who spreads news that she does not know to be certain or criticizes and condemns things of which she is not sure, in order to gain money, material benefits, or admiration for herself, commits an Expression of Regret Offence.
- 78- A bhikshuni who, after having received donations from a layperson, defends that layperson and oppresses other nuns or monks, commits an Expression of Regret Offence.

- 79- A bhikshuni who accepts disciples not with the purpose to teach and nurture them on the path of practice but only to serve her own reputation or her personal work, commits an Expression of Regret Offence.
- 80- A bhikshuni who forces the nuns to work hard sewing or manufacturing things to sell in order to increase the income of the nunnery and does not allow them enough time for their studies and practice, commits an Expression of Regret Offence.
- 81- A bhikshuni who makes hints in many ways in order to receive donations, commits an Expression of Regret Offence.
- 82- A bhikshuni who pretends that she has a serious illness in order to be cared for by donors or to receive donations, commits an Expression of Regret Offence.
- 83- A bhikshuni who takes advantage of charitable organizations associated with the nunnery in order to gather additional possessions for herself or her nunnery, commits an Expression of Regret Offence.
- 84- A bhikshuni who criticizes and looks down on an offering made by a donor to the Sangha, commits an Expression of Regret Offence.

- 85- A bhikshuni who accepts offerings from laypeople but does not truly practice to transform herself and says that it is the duty of laypeople to bring her offerings, commits an Expression of Regret Offence.
- 86- A bhikshuni who goes to a monks' monastery to complain about her lack of material resources in order to receive an offering, commits an Expression of Regret Offence.
- 87- A bhikshuni who, out of discrimination, only meets with people who are rich or intellectual, not showing concern for those who are poor or unlearned, commits an Expression of Regret Offence.
- 88- A bhikshuni who borrows what belongs to another and does not return it in a timely manner, thus causing the other annoyance and displeasure, commits an Expression of Regret Offence.
- 89- A bhikshuni who steals money or belongings of another person, tells someone else to steal them, or sees someone stealing them without finding ways to prevent it, commits an Expression of Regret Offence.
- 90- A bhikshuni who breaks the promise she has made to a layperson and makes the layperson angry and critical of the monastic Sangha, commits an Expression of Regret Offence.

- 91- A bhikshuni who avoids heavy work and looks for light work, except in the case of illness or if she is weak and has poor health, commits an Expression of Regret Offence.
- 92- A bhikshuni who assesses the value of someone by the work she does, forgetting that the quality of a nun's practice is more important than the amount of work she accomplishes, commits an Expression of Regret Offence.
- 93- A bhikshuni who is not aware that the responsibility of a monastic is to offer concrete practices which help people transform their suffering but instead focuses all her energy on charitable works, forcing the Sangha to work so hard that they neglect their program of spiritual studies and practice, commits an Expression of Regret Offence.
- 94- A bhikshuni who accepts hired work to earn some money for herself, not recognizing that her nunnery already has the resources to support her material needs and spiritual studies and practice, commits an Expression of Regret Offence.
- 95- A bhikshuni who tells people's fortunes (by reading palms, astrology, and so on) or burns paper money for the deceased in order to earn some money, commits an Expression of Regret Offence.

- 96- A bhikshuni who eats a non-vegetarian meal, even though she excuses herself by saying that she lacks nutrition, commits an Expression of Regret Offence.
- 97- A bhikshuni who out of greed eats and drinks without moderation, commits an Expression of Regret Offence.
- 98- A bhikshuni who neglects the practice activities of the Sangha in order to produce luxurious and fancy dishes using expensive ingredients, without considering that so many people in the world are suffering from hunger, and forgetting that she has committed herself to live the simple life of a nun, commits an Expression of Regret Offence.
- 99- A bhikshuni who eats apart from the Sangha and eats in her room, except when she is sick or is unable to eat with the Sangha due to Sangha service, commits an Expression of Regret Offence.
- 100- A bhikshuni who drinks beer, wine, or liquor of any kind, or takes any other substance that causes inebriation, except for medicinal use with the permission of the Bhikshuni Sangha, commits an Expression of Regret Offence.
- 101- A bhikshuni who enters a bar or a dimly lit coffee shop to have a drink or to sit and watch people come and go, commits an Expression of Regret Offence.

- 102- A bhikshuni who goes to a layperson's house or a restaurant to attend a birthday party, an engagement reception, or a wedding reception, commits an Expression of Regret Offence.
- 103- A bhikshuni who celebrates her birthday in a layperson's house or a restaurant, commits an Expression of Regret Offence.
- 104- A bhikshuni who goes as a spectator to sports games, cinema, or worldly concerts, commits an Expression of Regret Offence.
- 105- A bhikshuni who rents and watches videos or video discs, or reads books and magazines which have a toxic effect, watering the seeds of sexual desire, fear, violence, sentimental weakness, and depression, commits an Expression of Regret Offence.
- 106- A bhikshuni who watches television programs which have a toxic effect, watering the seeds of sexual desire, fear, violence, sentimental weakness, and depression, commits an Expression of Regret Offence.
- 107- A bhikshuni who goes on to the Internet alone, without another nun next to her as a protection against getting lost in toxic websites, commits an Expression of Regret Offence.

- 108- A bhikshuni who consumes images or sounds which excite sexual desire from the Internet or the telephone, commits an Expression of Regret Offence.
- 109- A bhikshuni who listens to or performs songs or music which are sad, sentimental, romantic, or exciting (such as rock music), commits an Expression of Regret Offence.
- 110- A bhikshuni who plays electronic games, including those on a mobile phone or a computer, commits an Expression of Regret Offence.
- 111- A bhikshuni who gambles or bets on sports games, horse races, car races, and so on, commits an Expression of Regret Offence.
- 112- A bhikshuni who drives in a careless and dangerous manner, speeding, swerving between cars, recklessly passing other cars, accelerating too quickly, or racing with another car, commits an Expression of Regret Offence.
- 113- A bhikshuni who marches down the street clapping her hands, shouting, waving a flag, or throwing flowers, to show support for a sports team, commits an Expression of Regret Offence.

- 114- A bhikshuni who goes to watch military drills or preparations for battle, people fighting or arguing with each other, a martial art performance, or a magic show, commits an Expression of Regret Offence.
- 115- A bhikshuni who goes to watch animals fighting or provokes animals to fight with each other, commits an Expression of Regret Offence.
- 116- A bhikshuni, who abuses animals or takes their bones, horns, or skin to make art work or decorations, commits an Expression of Regret Offence.
- 117- A bhikshuni who does not cultivate compassion and learn ways to protect the lives of animals, who kills an animal herself, gives consent for an animal to be killed, or does not prevent someone else from killing an animal, commits an Expression of Regret Offence.
- 118- A bhikshuni who cooks meat for the dogs or cats, commits an Expression of Regret Offence.
- 119- A bhikshuni who pollutes the environment, for example by burning and destroying forests or by using toxic chemicals, commits an Expression of Regret Offence.

- 120- A bhikshuni who intentionally allows her hair to grow long, commits an Expression of Regret Offence.
- 121- A bhikshuni who goes to a beauty clinic in order to improve her appearance, commits an Expression of Regret Offence.
- 122- A bhikshuni who is not aware that the true beauty of a nun is found in her solidity and freedom, and instead spends too much time and care in dressing herself in order to create an outer show of attractiveness, commits an Expression of Regret Offence.
- 123- A bhikshuni who when going into a town, village, or market wears lay clothing or a wig, commits an Expression of Regret Offence.
- 124- A bhikshuni who separates herself from the Sangha and rents her own lodgings, commits an Expression of Regret Offence.
- 125- A bhikshuni who sleeps overnight in a layperson's house, even for Sangha service, and at least one other female practitioner does not accompany her, except in special circumstances with the permission of the Sangha, commits an Expression of Regret Offence.

- 126- A bhikshuni who stays longer than one week in a layperson's house, except with the permission of the Sangha, commits an Expression of Regret Offence.
- 127- A bhikshuni who goes outside the nunnery alone or separates from the person with whom she had left the nunnery, and is unaware of unexpected danger which could threaten her practice of the precepts, commits an Expression of Regret Offence.
- 128- A bhikshuni who commits herself to a special relationship with a layperson by asking that person to be her father, mother, brother, sister, son, daughter, or grandchild, commits an Expression of Regret Offence.
- 129- A bhikshuni who undertakes a course of study with the purpose of being awarded a bachelor's degree, master's degree, or doctorate in engineering, medicine, pharmacy, or other worldly subjects, except in the case that the course is in Buddhist studies, commits an Expression of Regret Offence.
- 130- A bhikshuni who spends all her time studying worldly subjects, therefore neglecting to learn spiritual teachings and practice, commits an Expression of Regret Offence.

- 131- A bhikshuni who immerses herself in and is carried away by her work and as a result fails to maintain good relationships between herself and other members of the Sangha, commits an Expression of Regret Offence.
- 132- A bhikshuni who leaves her mentor before she has completed her fifth Rains' Retreat, or even after this time if her practice is still weak, commits an Expression of Regret Offence.
- 133- A bhikshuni who does not complete the three-month Rains' Retreat once a year, commits an Expression of Regret Offence.
- 134- A bhikshuni who, after the boundaries have been officially declared for the Rains' Retreat, goes outside the boundaries for the same number or more days than she stays within the boundaries, even if her reason for going outside is to teach, study, or do charitable work, commits an Expression of Regret Offence.
- 135- A bhikshuni who does not go to the bhikshus to request teachings at least once in three months, commits an Expression of Regret Offence.

- 136- A bhikshuni who at the end of the Rains' Retreat refuses to go to the Bhikshu Sangha to express what she has seen, heard, or has doubts about concerning her own practice in order to receive Shining Light from the bhikshus, commits an Expression of Regret Offence.
- 137- A bhikshuni who passes the three-month Rains' Retreat in a place where there is no Bhikshu Sangha, commits an Expression of Regret Offence.
- 138- A bhikshuni who has not yet completed twelve Rains' Retreats and transmits the Bhikshuni Precepts, commits an Expression of Regret Offence.
- 139- A bhikshuni who has not mastered the Vinaya and therefore performs a Sanghakarman Procedure or makes the affirmation of an offence in a way which is not in accordance with the Vinaya, thus causing the Sangha to lose its peace, joy, and harmony, commits an Expression of Regret Offence.
- 140- A bhikshuni who complains about the precepts and fine manners, saying that the articles presented are bothersome, too complicated, too detailed, not truly necessary, and that they take away one's freedom, commits an Expression of Regret Offence.

141- A bhikshuni who does not recite the Pratimoksha with the Sangha at least once in three months, unless she has a long-lasting and serious illness, commits an Expression of Regret Offence.

142- A bhikshuni who, after one year of receiving the full ordination, has not yet begun to study the Classical Pratimoksha in parallel with the Revised Pratimoksha, commits an Expression of Regret Offence.

Venerable Bhikshunis, I have finished reciting the One Hundred and Forty-Two Expression of Regret Offences. A bhikshuni who transgresses any one of these one hundred and forty-two precepts has to express her regret and begin anew before three or two bhikshunis in order to make her precepts' body clear.

Now I am asking you: as far as these One Hundred and Forty-Two Expression of Regret Offences are concerned, is your precept's body clear?

(The question is asked three times.)

The Venerable Bhikshunis have remained silent. Therefore we know that in the Sangha everyone's precepts' body is clear. Let us be aware of this, recognize it, and give it our approval. (BELL)

*
* *
*

Fine Manners Offences (Shaiksha)

Venerable Bhikshunis, these are the One Hundred and Fifteen Fine Manners Offences (Shaiksha), to be recited once every two weeks.

- 1- A bhikshuni, while walking, should not talk, laugh, joke, whistle, sing or shout to someone far off.
- 2- A bhikshuni, while walking, should not chew her food, use a tooth pick, or talk on the telephone.
- 3- A bhikshuni, while walking, should not join her palms in greeting, snap her fingers, swing her arms, sway her body, move her arms and legs as if she were dancing, skip, or turn her face up to the sky.
- 4- A bhikshuni, while walking, should not walk in haste, but her bearing should emanate solidity and freedom.
- 5- A bhikshuni, while walking, should not be putting on clothes or adjusting her robe.

- 6- A bhikshuni, while walking, should not drag or stamp her feet, nor take very long strides.
- 7- A bhikshuni should not interrupt someone who is speaking.
- 8- A bhikshuni should not speak so loudly that her voice drowns the voices of others.
- 9- A bhikshuni should not talk back and forth in a flirtatious way.
- 10- A bhikshuni, while speaking, should not point her finger towards the other person's face.
- 11- A bhikshuni should practice to speak softly and slowly, not talking too fast and swallowing her words.
- 12- A bhikshuni, while speaking, should not intentionally leave her sentence unfinished.
- 13- A bhikshuni should not engage in a casual conversation about the relationship of a couple, contraception, or giving birth.
- 14- A bhikshuni should not speak in such a way to probe into someone's personal life to discover her faults, nor should she speak with a sharp, sarcastic, or rough voice.

- 15- A bhikshuni should not tell ghost or horror stories which water the seeds of fear in another person.
- 16- A bhikshuni, while speaking, should not glance around or blink flirtatiously.
- 17- A bhikshuni should not imitate someone else's way of speaking or manner in order to make fun of that person.
- 18- A bhikshuni should not laugh too loudly or open her mouth too wide.
- 19- A bhikshuni should not put out her tongue and lick her lips.
- 20- A bhikshuni should not yawn or pick her teeth without covering her mouth.
- 21- A bhikshuni should not squat.
- 22- A bhikshuni should sit solidly and at ease with her back upright, and while seated should not shake her legs, nor swing or tap her feet.
- 23- A bhikshuni should not sit in a place where people are drinking alcohol, eating meat, gambling, using abusive language, disrespectfully teasing each other, or speaking badly about others.

- 24- A bhikshuni should practice lying on her right side to go to sleep as this is the most peaceful and healthy position.
- 25- A bhikshuni should not read or chant the sutras when lying down, except when she is sick.
- 26- A bhikshuni should not lie down in a place where people pass by, except in special cases.
- 27- A bhikshuni should stand with a relaxed and upright posture, not leaning against a wall, even while waiting in a line.
- 28- A bhikshuni should not stand with her hands on her hips, nor should she hold her hands behind her back.
- 29- A bhikshuni should not choose only the best tasting food for herself.
- 30- A bhikshuni, while eating, should not chew and swallow her food in a rush, but should chew each mouthful slowly about thirty times before swallowing.
- 31- A bhikshuni should not talk during a meal.
- 32- A bhikshuni should not chew and slurp loudly.

- 33- A bhikshuni should not lick the food from her bowl or plate with her tongue and should not open her mouth too wide when putting food into it.
- 34- A bhikshuni, in a formal meal, should not put down her empty bowl when those who have been ordained longer than her are still eating.
- 35- A bhikshuni should not leave leftover food when she is finished eating.
- 36- A bhikshuni should not stand up in the middle of a meal, nor stand up as soon as she has finished eating, before the sound of the bell.
- 37- A bhikshuni should eat lightly in the evening so that she feels light in body and avoids wasting time cooking.
- 38- A bhikshuni should not buy luxurious and expensive food items, such as tea, sweets and so on, except in special cases.
- 39- A bhikshuni should care for her alms bowl with respect and should not use more than one alms bowl.
- 40- A bhikshuni should not make noise with her spoon or chopsticks against her alms bowl.

- 41- A bhikshuni should always be neatly dressed wearing her long robe when she goes outside the nunnery.
- 42- A bhikshuni should not dress untidily or wear dirty robes.
- 43- A bhikshuni should wear an undershirt which goes below her waist.
- 44- A bhikshuni should be properly dressed so that it is not possible to see the undergarments she is wearing.
- 45- A bhikshuni should not use tampons worn internally when menstruating.
- 46- A bhikshuni should completely wrap used sanitary napkins before placing them in the rubbish bin.
- 47- A bhikshuni should dry undergarments in the designated place.
- 48- A bhikshuni should not talk or joke as she is putting on her clothes.
- 49- A bhikshuni should not let her fingernails grow long or trim them so that they are tapered.
- 50- A bhikshuni should not trim, pluck, or darken her eyebrows.

- 51- A bhikshuni should bathe regularly enough so that her body does not have odors.
- 52- A bhikshuni should exercise regularly so that she remains strong and healthy.
- 53- A bhikshuni should learn the way to conserve the three energies (sexual, breath, and spirit).
- 54- A bhikshuni should clean her teeth after every meal.
- 55- A bhikshuni, while cleaning her teeth, should not walk back and forth, talk, laugh, or joke.
- 56- A bhikshuni who has a nightmare should not allow herself to go back to sleep immediately, but should sit up and massage so that the blood circulates evenly or practice walking meditation outside for ten minutes before going back to sleep.
- 57- A bhikshuni should not join her palms to bow in a mechanical way, without mindfulness.
- 58- A bhikshuni should bow when receiving something offered by someone, joining her palms like a lotus bud.
- 59- A bhikshuni should practice looking straight ahead with calm and ease not glancing nervously from side to side.
- 60- A bhikshuni should practice looking deeply while

touching the earth, not just prostrating mechanically, and while in this position her four limbs and forehead should touch the ground.

- 61- A bhikshuni should not urinate or defecate near a stupa or shrine, in a place which is not shielded from view, in a vegetable plot, or in a flowing body of water.
- 62- A bhikshuni should knock slowly three times before entering someone else's room.
- 63- A bhikshuni should not leave her shoes or slippers untidily but should leave them neatly in a straight line.
- 64- A bhikshuni should neatly arrange and tidy everything when she is finished using it.
- 65- A bhikshuni should not leave her clothes soaking for a long period of time without washing and drying them so that they do not disintegrate in a short time.
- 66- A bhikshuni should not reserve the best seat for herself in the Dharma Hall.
- 67- A bhikshuni should rearrange her cushion and mat tidily when she stands up after the sitting meditation session, kneeling down and using her hands to straighten the cushion and mat, not using her feet.

- 68- A bhikshuni, before inviting the sound of any bell, should breathe in and out mindfully three times and recite the gatha for inviting the bell.
- 69- A bhikshuni, upon hearing the sound of the bell, should stop all thinking, speech, and movement, practicing mindful breathing.
- 70- A bhikshuni should respect the schedule of the Sangha by being present and arriving on time for all activities so that she may be a model for her fellow practitioners.
- 71- A bhikshuni should not arrive in the Dharma Hall after the teacher has arrived and should not leave in the middle of the Dharma talk.
- 72- A bhikshuni, while listening to a recording of a Dharma talk should sit upright, listening with all her attention and respect as she would in the Dharma Hall.
- 73- A bhikshuni, when hearing the telephone ring, should give rise to mindfulness, returning to her breathing for at least three breaths before picking up the telephone.
- 74- A bhikshuni, while talking on the telephone, should sit in an upright posture, not speaking too loudly, or teasing or joking.

- 75- A bhikshuni should only use the telephone for necessary conversations, using loving speech.
- 76- A bhikshuni, upon hearing the person on the other end of the line making unnecessary conversation, should find a way to politely excuse herself before hanging up the telephone.
- 77- A bhikshuni should not use a portable telephone during sitting or walking meditation, sutra chanting, Sangha meetings, or study classes.
- 78- A bhikshuni, while bathing, should not sing, recite the sutra, talk loudly, tease or joke.
- 79- A bhikshuni, while cooking or working, should practice mindfulness just as she does during sitting meditation or other Dharma practices and should move around in a calm manner, without rushing.
- 80- A bhikshuni who is given a special task by the Sangha should not use it in such a way to give her authority or consider that her work is more important than others' work. She should be aware that all kinds of work done to serve the Sangha are equally important.
- 81- A bhikshuni who is given a special task should not take advantage of it to unnecessarily excuse herself from activities of the Sangha.

- 82- A bhikshuni, when receiving a task from the Sangha, no matter how important it is, should always do it with ease and freedom.
- 83- A bhikshuni should not take on more work beyond her capability or state of health. She should not be afraid of inconveniencing others and accept more work, which will then make her anxious, tired, and dispirited.
- 84- A bhikshuni who is studying teachings of a profound, metaphysical, and mystical nature, should constantly ask herself how she may apply these teachings in her daily life to transform her suffering and realize liberation.
- 85- A bhikshuni should not only read books and sutras without applying the basic and essential practices of Buddhism in order to transform her afflictions and habit energies.
- 86- A bhikshuni, in addition to reading books on Buddhism, should also read books on the history of civilizations of the world, general history and teachings of other religious faiths, applied psychology, and the most recent scientific discoveries. These areas of knowledge can help her to understand and share the teachings to people in a way that is appropriate to their situation.

- 87- A bhikshuni should only ask to leave her Sangha and practice elsewhere when she sees that there are not enough conditions for her progress in her present situation. She should choose to go to a nunnery where there is harmony and happiness in the Sangha.
- 88- A bhikshuni, who is overly sensitive, should not react inappropriately to situations, for example, not speaking with another person without letting that person know that she is unhappy or upset.
- 89- A bhikshuni, when she sees anger arising in herself, should not say or do anything, but practice mindful breathing, not continuing to listen and give attention to the person whom she thinks is the cause of her anger. If necessary she may go outside to practice walking meditation to look deeply, recognizing that the main cause of her anger is the seed of anger within herself.
- 90- A bhikshuni should offer her insights to the Sangha and to accept the decisions and solutions offered by the Sangha, aware that the collective insight of the Sangha, when it contains and harmonizes all the insights of the members of the Sangha, surpasses that of any one individual.

- 91- A bhikshuni who encounters difficulties in her practice or her work, should share them with fellow practitioners, not hiding them in her heart, so that she can be supported and embraced by the Sangha.
- 92- A bhikshuni should have another nun as a second body to look after and support, just as she herself is the second body of another nun who supports and looks after her.
- 93- A bhikshuni should not go outside the nunnery at night, except in an emergency, and if she does have to go outside she should let the Sangha know and another nun should accompany her.
- 94- A bhikshuni should bring one formal robe with her if she has to be away from her nunnery overnight.
- 95- A bhikshuni, while driving, should not make unnecessary conversation, tease, joke, talk on the telephone, read the map or drive her vehicle alongside another vehicle in order to hold a conversation with the driver of the other vehicle.
- 96- A bhikshuni, when she drives, should take her driver's license and the official papers of the car she is driving with her.

- 97- A bhikshuni should wear her seat belt, and when getting into a car or onto a motorbike, should arrange her robes so that they do not hang outside the car or get stuck in the wheel of the motorbike.
- 98- A bhikshuni should not drive faster than the official speed limit.
- 99- A bhikshuni should not honk the horn of her car in irritation at another vehicle.
- 100- A bhikshuni, if during a long driving trip, begins to feel sleepy or tired should ask someone else to drive. If there is no one to replace her she should stop the car and rest until she feels refreshed and awake, remembering that the lives of the passengers in the car she is driving depend on her careful attention.
- 101- A bhikshuni, when going shopping, should not express criticism of the merchandise through words or a physical gesture. She should not criticize the price for being too high or return goods once she has already bought them, unless there is a store policy for returns or she has a previous agreement with the seller.
- 102- A bhikshuni should not buy goods on credit or engage in hard bargaining.

- 103- A bhikshuni who has promised she will buy goods from one vendor, should keep her promise even if she sees the same goods being sold at a cheaper price elsewhere.
- 104- A bhikshuni should not go into a shop or area where toxic books, magazines, and posters are displayed or sold.
- 105- A bhikshuni should not tease and joke with a vendor.
- 106- A bhikshuni who, going outside of the nunnery, meets a high monk or nun of her own tradition should stop, join her palms, and exchange greetings with him or her. If she meets a monk or nun of a different tradition she should do the same.
- 107- A bhikshuni should not loiter in a layperson's house or in the town to engage in idle conversation or to eat snacks.
- 108- A bhikshuni should always have her head covered with the headscarf when she visits a monastery, goes to town, or to a festival.
- 109- A bhikshuni should not visit her family more frequently than the Sangha's guidelines allow. She may regularly write home to her family sharing her happiness and spiritual practice so that her family's happiness and faith in the practice will increase.

- 110- A bhikshuni should not tell her family about the difficulties she encounters in her life as a nun in such a way that they become concerned and anxious about her.
- 111- A bhikshuni, when helping to resolve difficult situations in her family, should use her energy of mindfulness and share the practices of deep listening and loving speech.
- 112- A bhikshuni, when visiting her family, should not keep asking for one thing after another, and when her family gives her something she should share it with the Sangha.
- 113- A bhikshuni, when receiving and talking with visiting laypeople in the nunnery, should refrain from taking part in conversations about worldly matters containing blame, criticism, or discrimination. Rather she should listen deeply to the lay practitioner's suffering and using her own experience in the practice should offer concrete practices which will help the lay practitioner transform herself as well as the situation in her family and society.
- 114- A bhikshuni, when receiving and talking with visiting laypeople in the nunnery, should not listen to tales about the shortcomings of other practice centers or monks or nuns from other temples.

115- A bhikshuni should not try to find ways to be in close contact only with people who are powerful, wealthy, or famous.

Venerable Bhikshunis, I have finished reciting the One Hundred and Fifteen Fine Manners Offences (Shaiksha). A bhikshuni who transgresses any one of these one hundred and fifteen offences should know that her practice is still weak. She should give rise to a feeling of remorse and promise to her mentor that she will practice more solidly.

Now I am asking you: as far as these One Hundred and Fifteen Fine Manners Offences are concerned, have you practiced with stability?

(The question is asked three times.)

The Venerable Bhikshunis have remained silent. Therefore we know that in the Sangha the fine manners have been practiced with stability. Let us be aware of this, recognize it, and give it our approval. (BELL)

*
* *

Ways of Putting an End to Disputes (Sapta dhikarana-shamatha-dharma)

Venerable Bhikshunis, these are the Seven Ways of Putting an End to Disputes (Sapta dhikarana-shamatha-dharma), to be recited once every two weeks.

- 1- If a meeting of the Sangha is needed with the presence of those who are involved in the dispute so that they can talk about the injustice and suffering they have experienced, and during this meeting the Sangha can practice deep and compassionate listening in order to relieve the suffering of both sides, then let the Sangha call such a meeting to resolve the dispute.
- 2- If a meeting is needed to encourage those involved in the dispute to recall and tell what they have seen, heard, and thought about the dispute in the spirit of deep listening and loving speech, then let such a meeting be called to resolve the dispute.

- 3- If a meeting is needed to affirm that a person involved in the dispute was going through a mental crisis or illness at the time of the dispute and did not know that she was causing difficulties and making others suffer, and now that the crisis is over she still cannot remember well what happened, then let such a meeting be called to resolve the dispute.
- 4- If a meeting is needed to give those who are involved in the dispute an opportunity to recognize and acknowledge their own unskillfulness and lack of mindfulness, wherein one person first expresses her unskillfulness, lack of mindfulness, and regrets using loving speech, and then the other person(s) will be encouraged to do the same, helping to de-escalate the conflict, then let such a meeting be called to resolve the dispute.
- 5- If a meeting is needed to appoint a committee to investigate and study the causes and nature of the dispute, and after investigating this committee should present a report to the Bhikshuni Sangha so that they can resolve the dispute, then let such a meeting be called to resolve the dispute.
- 6- If a meeting is needed to resolve the dispute by means of a majority vote, since the dispute has gone on so long unresolved, and after the decision

by majority is made no one can bring the matter up again, then let such a meeting be called to resolve the dispute.

- 7- If a meeting in the presence of the most respected elders of the community is needed to resolve a dispute and in this meeting the elders will declare a general amnesty, encouraging everyone to use their compassion to put an end to resentment, like laying straw on the mud, then let such a meeting be called to resolve the dispute.

Venerable Bhikshunis, I have finished reciting the Seven Ways of Putting an End to Disputes.

Now I am asking you: has everyone in the Sangha studied, practiced and observed these Seven Ways of Putting an End to Disputes?

(The question is asked three times.)

The Venerable Bhikshunis are silent. Therefore we know that in the Sangha everyone has studied, practiced and observed these Seven Ways of Putting an End to Disputes. Let us be aware of this, recognize it, and give it our approval. (BELL)



Conclusion

Venerable Bhikshunis, I have finished reciting the 348 Bhikshuni Precepts; including the Eight Degradation Offences, the Thirty-Six Sangha Restoration Offences, the Forty Release and Expression of Regret Offences, the One Hundred and Forty-Two Expression of Regret Offences, the One Hundred and Fifteen Fine Manners Offences and the Seven Ways of Putting an End to Disputes. I wish to thank the Venerable Bhikshunis for helping me to recite the precepts serenely.

(In the unusual circumstance that we cannot recite all 348 of the Bhikshuni Precepts we can use the following conclusion:

Venerable Bhikshunis, I have finished reciting the 348 Bhikshuni Precepts; including the Eight Degradation Offences and _____ *(list the precepts which were recited today)*. You should read and study for

yourself the remaining precepts so that your practice of the precepts can deepen and grow more extensive day by day. I wish to thank the Venerable Bhikshunis for helping me to recite the precepts serenely.)

Venerable Bhikshunis, now I will recite the Four Objects of Refuge and the Four Ways of Meeting with Certain Situations, the essential practices of a bhikshuni that have been devised by the Buddha and transmitted to us from the Original Sangha of the Buddha. Please listen wholeheartedly and put them into practice.

Here are the Four Objects of Refuge:

- 1- A bhikshuni takes refuge in her sanghati robe as a bird relies on its wings.
- 2- A bhikshuni takes refuge in her begging bowl in order to practice humility, to have the opportunity to be in contact with laypeople and to help them realize awakening.
- 3- A bhikshuni takes refuge in the foot of a tree, a hermitage, or a monastery as her dwelling place, and never leaves her Sangha.
- 4- A bhikshuni takes refuge in plants, herbs and simple, wholesome foods in order to cure disease.

Here are the Four Ways of Meeting with Certain Situations:

- 1- A bhikshuni who is insulted by someone, shall not insult that person in return.
- 2- A bhikshuni whom someone is angry with, shall not be angry with that person in return.
- 3- A bhikshuni who is belittled by someone, shall not belittle that person in return.
- 4- A bhikshuni who is beaten by someone, shall not beat that person in return. (BELL)

+ **Buddha Vipashyin** has taught:

Inclusiveness is the first practice
Nirvana is the final aim.
To make others suffer
is not the practice of a monastic.

+ **Buddha Shikhin** has taught:

Someone whose eyes are bright
avoids perilous paths.
The wise ones in the world
do not fall into realms of suffering.

+ **Buddha Vishvabhu** has taught:

Not denigrating or envious of others,
practicing and observing the precepts,
eating and drinking with moderation

diligently dwelling in peace.
This is what the Buddha teaches.

+ **Buddha Krakucchanda** has taught:

Just as when the bee visits the flower,
it does not destroy its fragrance and beauty,
but only removes the sweet nectar.
A bhikshuni when going out into the world
practices like that.
She does not get caught in worldly matters.
She looks straight ahead, walks mindfully.

+ **Buddha Kanakamuni** has taught:

Someone who masters her mind,
walking steadily on the holy path,
has nothing to worry about,
since she dwells in mindfulness.

+ **Buddha Kashyapa** has taught:

Someone who does not cause others to suffer,
who is diligent in doing goodness,
purifies her mind.
This is what the Buddha teaches.

+ **Buddha Shakyamuni** has taught:

By guarding our actions of body and speech,
we purify our minds.
If you are able to do this,
you realize your nature of no-birth and no-
death. (BELL)

Sharing the Merit

Venerable Bhikshunis, please join your palms so that we can offer up the merit of our recitation together.

To respect and put into practice
the wonderful Pratimoksha,
to leave behind the world of birth and death
and be able to realize Nirvana,
is to realize the highest happiness.

For as long as the precepts endure,
the teachings of the Buddha endure.
To recite and protect the precepts
means that the Buddha is always present,
forever in the world. (BELL)

Reciting the Vinaya,
practicing the way of awareness,
gives rise to benefits without limit.
We vow to share the fruits with all beings.
We vow to offer tribute to parents, teachers,
friends, numerous beings
who give guidance and support along the path.
(THREE BELLS)

Sangha Restoration Offence Methods for Practicing Dwelling Apart, Beginning Anew and Purifying the Offence

If a bhikshuni transgresses a Sangha Restoration Offence and admits her offence on the same day, she only needs to practice fifteen days of Beginning Anew. After that, the offence can be formally declared purified with a Sanghakarman Procedure. If she hides her offence, then after she has admitted it, she has to practice Dwelling Apart (Manatva) for as many days as she concealed the offence. After that, she practices fifteen days of Beginning Anew and then asks the Sangha to declare the offence purified. For example, if she has concealed her offence for forty days, she has to practice Dwelling Apart for forty days before she begins to practice fifteen days of Beginning Anew.

During the time she practices Dwelling Apart, she should live more simply than usual, deprived of certain comforts and she should practice more manual work than normal, in order to be reminded that she is practicing Dwelling Apart. During this time, she cannot receive the prostration of others, she cannot have an attendant, she cannot teach the Dharma, she cannot attend Dharma Discussions, and she cannot hold positions such as Guest Master, Work Co-ordinator and so on.

Text of Admitting a Sangha Restoration Offence

Noble Sangha, please listen to me: I am bhikshuni _____. I have transgressed the precept _____. I have hidden the offence for _____ days before admitting my offence. Now I admit my offence and ask to receive a period of Dwelling Apart for _____ days before practicing a further fifteen days of Beginning Anew. Venerable Bhikshunis, please be compassionate and bear witness to my request.

Text of an Announcement to be made everyday while Practicing Dwelling Apart

Noble Sangha, please listen to me: I am bhikshuni _____. I have transgressed the precept _____. I hid the offence for _____ days before admitting my offence. The Sangha is allowing me to practice a period of Dwelling Apart for _____ days before practicing fifteen days of Beginning Anew, and today I am practicing my _____th day and I have _____ more days to practice. I am fully aware that I am practicing Dwelling Apart. Venerable Bhikshunis, please be compassionate and bear witness to my announcement.

Text to Request to Practice Fifteen Days of Beginning Anew

Noble Sangha, please listen to me: I am bhikshuni _____. I have transgressed the precept _____. I hid the offence for _____ days before admitting my offence. The Sangha allowed me to practice a period of Dwelling Apart for _____ days, and I have completed that period of practice. Now I request the Sangha to allow me to begin the practice of Beginning Anew for fifteen days. Venerable Bhikshunis, please be compassionate and bear witness to my request.

Text of an Announcement to be made everyday while Practicing Fifteen Days of Beginning Anew

Noble Sangha, please listen to me: I am bhikshuni _____. I have transgressed the precept _____. I hid the offence for _____ days before admitting my offence. The Sangha allowed me to practice a period of Dwelling Apart for _____ days, and I have completed that period of Dwelling Apart. I have also been allowed to practice fifteen days of Beginning Anew, and today I am practicing my _____th day

and I have _____ more days to practice. I am fully aware that I am practicing fifteen days of Beginning Anew before the formal purification of my offence. Venerable Bhikshunis, please be compassionate and bear witness to my announcement.

Text for Requesting Purification of a Sangha Restoration Offence

Noble Sangha, please listen to me: I am bhikshuni _____. I have transgressed the precept _____. I hid the offence for _____ days before admitting my offence. The Sangha allowed me to practice a period of Dwelling Apart for _____ days, and I have completed that period of practice and fifteen days of Beginning Anew. Venerable Bhikshunis, now I am requesting you to formally purify my offence. Please be compassionate and bear witness to my request.

*

* *

Release and Expression of Regret Offence

**Methods for Practicing Expressing Regret
and Beginning Anew to be made before
the whole Sangha or before three or two
bhikshunis representing the whole Sangha**

The bhikshuni presents the object or money that she wishes to release and hands it to the Sangha, and says:

- Noble Sangha, please listen to me. I am bhikshuni _____. I transgressed the precepts in holding and using this object, money or possession. Now I wish to release it and hand it over to the Sangha.

The bhikshuni hands the object or money to a bhikshuni who is representing the Sangha and says:

- Noble Sangha, please listen to me. I am bhikshuni _____. I transgressed the precepts in holding and using this object, money or possession. Now I have released it and handed it over to the Sangha so that the Sangha can do with it whatever they see fit or, if necessary, destroy it. I wish to admit my transgression and express my regret. I promise I shall not do this again. Venerable Bhikshunis, please be compassionate and bear witness to this expression of my regret.

The bhikshuni who is representing the Sangha says:

- Bhikshuni _____, you have been able to admit your offence, express your regret and begin anew. Your precepts' body is again clear.